## HỌC KỲ II

***(Quyển 2)***

Ngày soạn: 6 / 1 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 1 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 1 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 1 /2025.

Tuần 19

**Tiết 19: BÀI 2: SỰ AN TOÀN VÀ HỢP PHÁP KHI SỬ DỤNG THÔNG TIN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

Giúp HS nắm được:

- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa.

- Nêu được cách bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân

- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Nêu được cách bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân

- Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.

**Năng lực D (NLd):** Biết cách bảo vệ thông tin máy tính và sử dụng được phần mềm BKAV để diệt virus máy tính.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được một số tác hại khi tham gia trên Internet  **b. Nội dung :** Hãy nêu một số tác hại khi tham gia Internet?  **c. Sản phẩm:** Một số tác hại khi tham gia trên Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Hãy nêu một số tác hại khi tham gia Internet?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Một số tác hại khi tham gia trên Internet |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (21 phút).  **1. Hoạt động 1: Thông tin cá nhân và tập thể**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể  **b. Nội dung:** Thông tin cá nhân và tập thể  **c. Sản phẩm:** Bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Câu 1:Để bảo vệ thông tin cá nhân và tập thể em phải làm gì?  Câu 2: Những thông tin nào dễ bị kẻ xấu lừa đảo, trục lợi?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:  + Không tiết lộ thông tin cá nhân cho người lạ hoặc tiết lộ thông tin của người khác cho người không quen biết.  + Không được cho tài khoản, mật khẩu thư điện tử của cá nhân hay tập thể cho người khác nếu chưa có sự đồng ý.  + Mọi người đều phải có trách nhiệm tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình được quy định tại Mục 2 Chương II Luật An toàn thông tin mạng số 86/20./QH13  Câu 2:  \* Mao danh nạn nhân vay tiền từ ngân hàng hoặc của người thân, rút tiền tài khoản của nạn nhân.  \* Mạo danh nạn nhân để thực hiện những hành vi phi pháp như gửi thư tống tiền, phát tán virus.  \* Gửi các thông tin quảng cáo trong thư điện tử để làm phiền.  \* Đe dọa, lừa gạt nạn nhân để trục lợi.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Thông tin cá nhân và tập thể:**  Tuyệt đối không được sử dụng thông tin của cá nhân hay tập thể nếu không được sự cho phép. Những thông tin này được luật pháp bảo vệ tại Mục 2 Chương II Luật An toàn thông tin mạng số 86/20./QH13. | **1. Thông tin cá nhân và tập thể:**  Tuyệt đối không được sử dụng thông tin của cá nhân hay tập thể nếu không được sự cho phép. Những thông tin này được luật pháp bảo vệ tại Mục 2 Chương II Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13. |
| **2. Hoạt động 2: Bảo vệ thông tin cá nhân .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách bảo vệ thông tin cá nhân  **b. Nội dung:** Bảo vệ thông tin cá nhân  **c. Sản phẩm:** Bảo vệ thông tin cá nhân  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai? Giải thích lý do?  1. Nên tắt chế độ gõ Tiếng Việt khi nhập mật khẩu  2. Đăng nhập như hình 2 là an toàn    3. Khi làm việc trên máy tính của người khác, nếu màn hình hiển thị thông báo như hình 3 thì nên lựa chọn “không bao giờ”    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Em hãy nêu một số biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus  - Đặt mật khẩu mạnh. Bảo vệ mật khẩu.  - Đăng xuất tài khoản khi đã dùng xong.  - Tránh dùng mạng công cộng.  - Không truy cập vào các liên kết lạ; không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ.  - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên Internet; không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Em cần phải làm gì để phòng tránh nguy cơ và tác hại có thể gặp phải khi sử dụng Internet?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  \* Thông tin phải giữ cho AN TOÀN  Chớ nên GẶP GỠ bạn vừa mới quen  Không CHẤP NHẬN chớ có quên  Tăng độ TIN CẬP, điều nên giữ gìn  NÓI RA với người bạn tin  Năm QUY TẮC đó nên in vào lòng  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Bảo vệ thông tin cá nhân:**  + Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân:  **-** Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus  - Đặt mật khẩu mạnh. Bảo vệ mật khẩu.  - Đăng xuất tài khoản khi đã dùng xong.  - Tránh dùng mạng công cộng.  - Không truy cập vào các liên kết lạ; không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ.  - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên Internet; không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.  **\* Chú ý: Năm quy tắc làm theo lời dặn**  Thông tin phải giữ cho AN TOÀN  Chớ nên GẶP GỠ bạn vừa mới quen  Không CHẤP NHẬN chớ có quên  Tăng độ TIN CẬP, điều nên giữ gìn  NÓI RA với người bạn tin  Năm QUY TẮC đó nên in vào lòng | **2. Bảo vệ thông tin cá nhân:**  + Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân:  **-** Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus  - Đặt mật khẩu mạnh. Bảo vệ mật khẩu.  - Đăng xuất tài khoản khi đã dùng xong.  - Tránh dùng mạng công cộng.  - Không truy cập vào các liên kết lạ; không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ.  - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên Internet; không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.  **\* Chú ý: Làm theo lời dặn**  Thông tin phải giữ cho AN TOÀN  Chớ nên GẶP GỠ bạn vừa mới quen  Không CHẤP NHẬN chớ có quên  Tăng độ TIN CẬP, điều nên giữ gìn  NÓI RA với người bạn tin  Năm QUY TẮC đó nên in vào lòng |
| **3. Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháptrên mạng Internet  **b. Nội dung:** Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp  **c. Sản phẩm:** Cách chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp trên mạng Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Câu 1: Một bạn quen trên mạng xin số điện thoại và địa chỉ của em để gặp nhau nói chuyện. Em có nên không? Tại sao?  Câu 2: Em được một bạn gửi qua mạng cho một số thông tin không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em có nên đăng lên mạng để mọi người cùng biết không?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp :**  - Thông tin cá nhân chỉ nên chia sẻ cho những người mình biết và tin tưởng ở thế giới thực trong các trường hợp cần thiết.  - Thông tin trên mạng đến từ nhiều nguồn khác nhau, không ai kiểm chứng. Khi đọc thông tin, phải biết chọn lọc thông tin chính xác. | **3. Chia sẻ thông tin một cách an toàn và hợp pháp :**  - Thông tin cá nhân chỉ nên chia sẻ cho những người mình biết và tin tưởng ở thế giới thực trong các trường hợp cần thiết.  - Thông tin trên mạng đến từ nhiều nguồn khác nhau, không ai kiểm chứng. Khi đọc thông tin, phải biết chọn lọc thông tin chính xác. |
| **C. LUYỆN TẬP** (9 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập**: trang 54 SGK |
| **D. VẬN DỤNG** (10 phút). **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: trang 54 SGK** |

**Ký duyệt: / 1 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2025. Lớp 6B dạy ngày / /2025

Lớp 6C dạy ngày / /2025.

Tuần 20

**Tiết 20: BÀI 3. THỰC HÀNH PHÒNG VỆ TRƯỚC ẢNH HƯỞNG XẤU TỪ INTERNET**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Phòng ngừa được một số tác hại khi tham gia Internet.

- Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân

- Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo mang nội dung xấu

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Phòng ngừa được một số tác hại khi tham gia Internet.

- Bảo vệ được thông tin và tài khoản cá nhân

- Nhận diện được một số thông điệp lừa đảo mang nội dung xấu

**Năng lực D (NLd):**

**+** Phòng ngừa được một số tác hại khi tham gia Internet.

+ Sử dụng được phần mềm diệt Virus máy tính.

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:** (5 phút)  **a. Mục tiêu:** Biết cách bảo vệ thông tin của cá nhân và tập thể  **b. Nội dung:** Em hãy nêu cách bảo vệ thông tin của cá nhân và tập thể?  **c. Sản phẩm:** Cách bảo vệ thông tin của cá nhân và tập thể  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu cách bảo vệ thông tin của cá nhân và tập thể?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Cách bảo vệ thông tin của cá nhân và tập thể |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút). **:**  **1. Hoạt động 1 :** **Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet  **b. Nội dung :** Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet  **c. Sản phẩm:** Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  **Gv: Y/c HS quan sát**      Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy dự đoán đâu là những thông điệp quảng cáo mang nội dung xấu trong hai hình 1 và 2 trên?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **-** Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức**:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet:**  **Bài 1:** Nhận diện thông điệp quảng cáo mang nội dung xấu Trang 55 SGK | **1. Phòng ngừa một số tác hại khi tham gia Internet:**  **Bài 1:** Nhận diện thông điệp quảng cáo mang nội dung xấu  Trang 55 SGK |
| **2. Hoạt động 2 :** **Sử dụng phần mềm diệt Virus**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách cài đặt, sử dụng và quan sát phần mềm diệt Virus  **b. Nội dung :** Sử dụng phần mềm diệt Virus  **c. Sản phẩm:** Cài đặt, sử dụng và quan sát phần mềm diệt Virus  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Thực hiện diệt Virus bằng một phần mềm?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Sử dụng phần mềm diệt Virus:**  **Bài 2**: Thực hiện diệt Virus bằng một phần mềm Trang 56 SGK | **2. Sử dụng phần mềm diệt Virus:**  **Bài 2: Thực hiện diệt Virus bằng một phần mềm**  **Trang 56 SGK** |
| **3. Hoạt động 3 :** **Tạo mật khẩu mạnh**  **a. Mục tiêu:**  Biết cách đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **b. Nội dung :** Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **c. Sản phẩm:** Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Thực hiện thao tác đăng nhập chế độ ẩn mật khẩu để kiểm tra    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Tạo mật khẩu mạnh:**  **Bài 3:** Tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu:Trang 56 SGK | **3. Tạo mật khẩu mạnh:**  **Bài 3:** Tạo và kiểm tra độ mạnh của mật khẩu  Trang 56 SGK |
| **C. LUYỆN TẬP:** (10 phút).  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  + Mở trình duyệt cốc cốc  + Mở phẩn mềm, cài đặt phần mềm diệt Virus máy tính  +Thực hiện bài tập1;2;3trang 55,56 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | +Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK |
| **D. VẬN DỤNG** (10 phút).**:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK  **\* Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK  **\* Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện : Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 55, 56 SGK |

**Ký duyệt: / 1 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 3 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 2 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 2 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 2 /2025.

**CHỦ ĐỀ E: ỨNG DỤNG TIN HỌC**

**SOẠN THẢO VĂN BẢN CƠ BẢN VÀ SƠ ĐỒ TƯ DUY**

Tuần 21

**Tiết 21:BÀI 1.TÌM KIẾM VÀ THAY THẾ TRONG SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ:**

*- Kiến thức:* Giúp HS nắm được:

- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm STVB.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm STVB

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Trình bày được tác dụng của công cụ tìm kiếm, thay thế trong phần mềm STVB.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm STVB

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Microsoft Word

**3.Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

- Nhân ái:Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (6 phút)**:**  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết được cách sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế  **b. Nội dung :** Sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế  **c. Sản phẩm:**  - Sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:** HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:** Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Sửa công thức kem sữa chua dưa hấu thành công thức kem sữa chua xoài bằng phương pháp tìm kiếm và thay thế |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút).  **1. Hoạt động 1: Công cụ tìm kiếm và thay thế**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế  **b. Nội dung:** Công cụ tìm kiếm và thay thế  **c. Sản phẩm:** Chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  GV: Y/c HS quan sát    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu chức năng công cụ tìm kiếm và thay thế **?**  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Công cụ tìm kiếm giúp tìm kiếm nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản  + Công cụ thay thế giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kỳ trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  1. **Công cụ tìm kiếm và thay thế :**  + Công cụ tìm kiếm giúp tìm kiếm nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản  + Công cụ thay thế giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kỳ trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài. | 1. **Công cụ tìm kiếm và thay thế :**  + Công cụ tìm kiếm giúp tìm kiếm nhanh chóng định vị được một cụm từ cho trước ở những vị trí nào trong văn bản  + Công cụ thay thế giúp nhanh chóng tìm và chỉnh sửa một cụm từ bất kỳ trong văn bản, đặc biệt là khi cụm từ đó xuất hiện nhiều lần trong văn bản dài. |
| **2. Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách sử dụng công cụ tìm kiếm  **b. Nội dung:** Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm  **c. Sản phẩm:** Sử dụng công cụ tìm kiếm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Gv: Y/c HS quan sát hình ảnh sau:    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để thực hiện tìm kiếm thông tin văn bản em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Tìm kiếm văn bản:  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find  🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**  + B2: Trong ô Search Document : Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm  + B3: Nhấn Enter  + B4: Nháy chuột vào nút x để không tìm kiếm nữa    \* Ví dụ:  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find  🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**    + B2: Trong ô Search Document : Gõ cụm từ **dưa hấu**  + B3: Nhấn Enter  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2.** **Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find  🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**  + B2: Trong ô Search Document : Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm  + B3: Nhấn Enter  + B4: Nháy chuột vào **nút x** để không tìm kiếm nữa | **2.** **Tìm hiểu cách sử dụng công cụ tìm kiếm:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột nút mũi tên bên phải chữ Find  🡪 Chọn Find. Xuất hiện hộp thoại **Navigation** **trong ngăn bên trái văn bản**  + B2: Trong ô Search Document : Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm  + B3: Nhấn Enter  + B4: Nháy chuột vào **nút x** để không tìm kiếm nữa |
| **3. Hoạt động 3:** Tìm hiểu cách sử dụng công cụ thay thế  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách sử dụng công cụ thay thế  **b. Nội dung:** Tìm hiểu cách sử dụng công cụ thay thế  **c. Sản phẩm:** Sử dụng công cụ thay thế  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Gv: Y/c HS quan sát hình ảnh sau**:**    HS: Quan sát, thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Để thay thế thông tin văn bản em thực hiện như thế nào?  **Câu 2**: Em hãy thay thế chữ DƯA HẤU thành chữ XOÀI trong thực đơn :    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+ Thay thế thông tin văn bản:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing  . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae  \* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm  \* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế  + B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm  **\* Ví dụ:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing  . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ thay thế:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing  . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae  \* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm  \* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế  + B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm | **3. Tìm hiểu cách sử dụng công cụ thay thế:**  **Thực hiện như sau:**  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Home 🡪 nháy chuột vào replace trong nhóm lệnh Editing  . Xuất hiện hộp thoại Find and replcae  + B2: Nháy chuột chọn thẻ Replcae  \* Trong ô Find what: gõ từ hoặc cụm từ cần tìm  \* Trong ô Replace with: gõ từ hoặc cụm từ thay thế  + B3: Nháy chuột vào Replace All: Thay thế tất cả các từ đã tìm kiếm hoặc nháy chuột Replace: Thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm |
| **C. LUYỆN TẬP** (11 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Cho một văn bản, hãy nêu cách sử dụng công cụ phù hợp để đếm xem văn bản đó có bao nhiêu câu bằng cách đếm số dấu chấm và trừ đi những chỗ có dấu ba chấm (nếu có). Giả sử rằng các câu trong văn bản đã cho không kết thúc bằng dấu ba chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm than, nếu có các số thập phân thì phần số nguyên và phần thập phân được thân tách nhau bở dấu phẩy.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:** Trang 59 SGK |
| **D. VẬN DỤNG** (9 phút) **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Những câu nào sau đây là đúng  A. Có thể sử dụng công cụ tìm kiếm để sửa chữa một số từ viết sai trong văn bản.  B. Sử dụng công cụ thay thế có thể tìm được một số từ viết sai chính tả và sửa lại được tất cả những chỗ viết sai trong văn bản.  C. Trong phần mềm STVB, công cụ tìm kiếm được thực hiện bởi lệnh Find, công cụ thay thế được thực hiện bởi lệnh Replace  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 59** SGK |

**Ký duyệt: 7 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 9 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 2 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 2 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 2 /2025.

Tuần 22

**Tiết 22: BÀI 2: TRÌNH BÀY TRANG, ĐỊNH DẠNG VÀ IN VĂN BẢN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Trình bày được tác dụng của công cụ định dạng, căn lề và in ấn

- Biết được cách thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in văn bản

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi.

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Trình bày được tác dụng của công cụ định dạng, căn lề và in ấn

- Biết được cách thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in văn bản

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Microsoft Word

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút)**:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home để định dạng văn bản.  **b. Nội dung :** Định dạng văn bản và in văn bản cuốn sổ lưu niệm  **c. Sản phẩm:**  Sử dụng các công cụ trên dải lệnh Home để định dạng văn bản.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:** HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:** Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | **1. Danh sách lớp em: SGK** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút).  **1. Hoạt động 1:** KHÁM PHÁ CÁCH THỰC HIỆN ĐỊNH DẠNG ĐOẠN VĂN BẢN  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách thực hiện định dạng đoạn văn  **b. Nội dung:** KHÁM PHÁ CÁCH THỰC HIỆN ĐỊNH DẠNG ĐOẠN VĂN BẢN  **c. Sản phẩm:** Thực hiện định dạng đoạn văn  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV y/c HS quan sát hình sau:    HS: Quan sát, Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em có nhận xét như thế nào hình ảnh trên?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Định đạng đoạn văn hợp lý sẽ làm cho văn bản được trình bày đẹp hơn vì các dòng và các đoạn được dãn cách phù hợp, văn bản được căn biên đều hai bên cũng đẹp hơn    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:** Phiếu học tập số 1  GV y/c HS quan sát hình sau:    HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Trong hình trên gồm những công cụ nào để định dạng đoạn văn bản trong hộp thoại Paragraph  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Căn thẳng lề trái, că giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề.  + Giảm (tăng) mức thụt lề trái  + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **-** Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. KHÁM PHÁ CÁCH THỰC HIỆN ĐỊNH DẠNG ĐOẠN VĂN BẢN:**  **- Định dạng đoạn văn bản:**  + Căn thẳng lề trái, că giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề.  + Giảm (tăng) mức thụt lề trái  + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn | **1. KHÁM PHÁ CÁCH THỰC HIỆN ĐỊNH DẠNG ĐOẠN VĂN BẢN:**  **- Định dạng đoạn văn bản:**  + Căn thẳng lề trái, că giữa, lề phải, căn thẳng cả hai lề.  + Giảm (tăng) mức thụt lề trái  + Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn |
| **2. Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ ĐỊNH DẠNG TRANG**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách định dạng trang văn bản  **b. Nội dung:** TÌM HIỂU VỀ ĐỊNH DẠNG TRANG  **c. Sản phẩm:** Thực hiện định dạng trang văn bản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để định dạng trang văn bản em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Page layout 🡪 chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup  + B2:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **- GV: y/c HS quan sát hình sau:**    - HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em có nhận xét gì về đoạn văn bản trên?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Định dạng trang văn bản:**  - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout 🡪 chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup  **\* Chọn hướng trang:**  - Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation:  + Chọn Portrait : Hướng trang đứng  + Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang  **\* Đặt lề trang:**  + B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins 🡪 Customs Margins.    + B2:  • Top: Lề trên.  • Bottom: Lề dưới.  • Left: Lề trái.  • Right: Lề phải    + B3: Nháy OK  **\* Lựa chọn khổ giấy:**  Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size 🡪 chọn khổ giấy A4 | **2. Định dạng trang văn bản:**  - Nháy chuột vào dải lệnh Page layout 🡪 chọn các lệnh trong nhóm lệnh Page setup  **\* Chọn hướng trang:**  - Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Orientation:  + Chọn Portrait : Hướng trang đứng  + Chọn Landscape: Hướng trang nằm ngang  **\* Đặt lề trang:**  + B1: Nháy chuột vào nút mũi tên  bên dưới lệnh Margins 🡪 Customs Margins.    + B2:  • Top: Lề trên.  • Bottom: Lề dưới.  • Left: Lề trái.  • Right: Lề phải    + B3: Nhaùy OK  **\* Lựa chọn khổ giấy:**  Nháy chuột vào nút mũi tên bên cạnh size 🡪 chọn khổ giấy A4 |
| **3. Hoạt động 3: IN VĂN BẢN**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách in văn bản  **b. Nội dung:** IN VĂN BẢN  **c. Sản phẩm:** Thực hiện in văn bản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  + Câu 1: Để in được văn bản em thực hiện như thế nào?  + Câu 2: Làm như thế nào để in được văn bản?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Câu 1:**    Câu 2: Máy tính phải kết nối với máy in và máy in phải được cài đặt sẵn trong máy tính.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. In văn bản:**  Nháy chuột vào File 🡪 Print 🡪 chọn Print  Giải thích: | **3. In văn bản:**  Nháy chuột vào File 🡪 Print 🡪 chọn Print  Giải thích: |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Bài tập 1: Định dạng văn bản là gì? Vì sao phải định dạng văn bản?  Bài tập 2: Trong các câu sau, câu nào đúng?  1. Định dạng văn bản gồm định dạng kí tự, định dạng đoạn và định dạng trang.  2. Định dạng trang chính là căn lề trang.  3. Độ lệch của đoạn văn bản so với lề trái chính là lề trái của trang.  4. Định dạng kí tự và định định dạng đoạn có các bước thực hiện tương tự nhau.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: trang 63 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút). **:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Muốn trình bày văn bản sau cho đẹp hơn và sau đó thực hiện in, em sẽ làm như thế nào?    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. |  |

**Ký duyệt: 14 / 2 / 2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 16 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2025. Lớp 6B dạy ngày / /2025

Lớp 6C dạy ngày / /2025.

Tuần 23

**Tiết 23: BÀI 3: THỰC HÀNH TÌM KIẾM, THAY THẾ VÀ ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**Giúp HS nắm được:

- Thực hiện được việc định dạng font chữ, định dạng đoạn, căn lề trang và in văn bản.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm STVB

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Thực hiện được việc định dạng font chữ, định dạng đoạn, căn lề trang và in văn bản.

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm STVB

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Microsoft Word

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút).**:**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách định dạng đoạn vă bản và trang văn bản  **b. Nội dung :** Em hãy nêu cách định dạng đoạn vă bản và trang văn bản ?  **c. Sản phẩm:** Định dạng đoạn vă bản và trang văn bản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu cách định dạng đoạn vă bản và trang văn bản ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Định dạng đoạn vă bản và trang văn bản |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút) **:**  **1. Hoạt động 1 :** **Định dạng văn bản, trình bày trang và in**  .  **a. Mục tiêu:**  Biết cách định dạng văn bản, trình bày trang và in  **b. Nội dung :** Định dạng văn bản, trình bày trang và in  **c. Sản phẩm:** Định dạng văn bản, trình bày trang và in  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Để tạo tài khoản thư điện tử em thực hiện như thế nào?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:** GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Định dạng văn bản, trình bày trang và in**  **:**  **Bài 1:** Tạo một sản phẩm văn bản hoàn chỉnh trang 64, 65 SGK | **1. Định dạng văn bản, trình bày trang và in**  **:**  **Bài 1:** Tạo một sản phẩm văn bản hoàn chỉnh  Trang 64, 65 SGK |
| **2. Hoạt động 2 :** **Tìm kiếm và thay thế** .  **a. Mục tiêu:**  Biết cách tìm kiếm và thay thế  **b. Nội dung :** Tìm kiếm và thay thế  **c. Sản phẩm:** Kết quả tìm kiếm và thay thế  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Chỉnh sửa nhanh trong văn bảnTrang 65 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Tìm kiếm và thay thế :**  **Bài 2:** Chỉnh sửa nhanh trong văn bản trang 65 SGK | **2. Tìm kiếm và thay thế :**  **Bài 2:** Chỉnh sửa nhanh trong văn bản:  Trang 65 SGK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút).  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  + Khởi động Word  +Thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK  **\* Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 1, 2 trang 64, 65 SGK  **\* Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  + Khởi động Word  +Thực hiện bài tập 1;2 trang 64,65 SGK |

**Ký duyệt: 21 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 17 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2025. Lớp 6B dạy ngày / /2025

Lớp 6C dạy ngày / /2025.

Tuần 24

**Tiết 24: BÀI 4: TRÌNH BÀY THÔNG TIN Ở DẠNG BẢNG**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Hiểu được ý nghĩa và tác dụng của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.

- Biết cách chèn được bảng, nhập được nội dung cho bảng

-Biết cách thay đổi kích thước hàng và cột của bảng

- Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Hiểu được ý nghĩa và tác dụng của việc trình bày thông tin ở dạng bảng.

- Biết cách chèn được bảng, nhập được nội dung cho bảng

-Biết cách thay đổi kích thước hàng và cột của bảng

- Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Microsoft Word

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** ( 5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được cách trình bày danh sách học sinh trong lớp học dưới dạng bảng  **b. Nội dung :** Danh sách học sinh dưới dạng bảng  **c. Sản phẩm:** Trình bày danh sách học sinh trong lớp học dưới dạng bảng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Danh sách học sinh dưới dạng bảng |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** ( 20 phút):  **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách chèn bảng và nhập nội dung cho bảng**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cách chèn bảng và nhập nội dung cho bảng  **b. Nội dung:** Tìm hiểu cách chèn bảng và nhập nội dung cho bảng  **c. Sản phẩm:** Chèn bảng và nhập nội dung cho bảng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  Gv y/c HS quan sát hình ảnh sau**:**    HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: bảng trên gồm mấy cột, mấy hàng?  Câu 2: Trò chơi nào được nhiều bạn nam yêu thích nhất? Trò chơi nào được nhiều bạn nữ yêu thích nhất? Trò chơi nào được HS của lớp yêu thích nhất?  Câu 3: Nếu không dùng bảng biểu diễn thì việc so sánh và tìm kiếm có dễ không?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: 4 cột, 5 hàng  + Câu 2:  - Bạn nam yêu thích: Kéo co  - Bạn nữ yêu thích: Lò cò tiếp sức  - Cả lớp yêu thích: tất cả trò chơi trên.  Câu 3: Rất khó tìm kiếm, so sánh, tổng hợp được thông tin  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Gv y/c HS quan sát hình ảnh sau:    HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy nêu các bước tạo bảng? Giải thích?  Câu 2: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện như thế nào?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  *Câu 1:*  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert  + B2: Chọn số cột và số hàng hợp lý  *Câu 2:*  + B1: Nháy chuột dải lệnh Insert 🡪 nháy nút mũi tên bên dưới chữ TABLE  🡪 chọn Insert table    + B2: xuất hiện hộp thoại Insert table    \* Number of columns: Nhập số cột  \* Number of rows: Nhập số hàng  + B3: Nháy OK.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Tìm hiểu cách chèn bảng và nhập nội dung cho bảng:**  Thực hiện như sau:  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert  + B2: Nháy chuột vào nút mũi tên dưới chữ table  🡪 Chọn số cột và số hàng hợp lý    \* Lưu ý: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện:  + B1: Nháy chuột dải lệnh Insert 🡪 nháy nút mũi tên bên dưới chữ TABLE  🡪 chọn Insert table    + B2: xuất hiện hộp thoại Insert table    \* Number of columns: Nhập số cột  \* Number of rows: Nhập số hàng  + B3: Nháy OK. | **1. Tìm hiểu cách chèn bảng và nhập nội dung cho bảng:**  *Thực hiện như sau:*  + B1: Nháy chuột vào dải lệnh Insert  + B2: Nháy chuột vào nút mũi tên dưới chữ table  🡪 Chọn số cột và số hàng hợp lý    \* Lưu ý: Nếu số hàng và số cột vượt 10 cột, 8 hàng em thực hiện:  + B1: Nháy chuột dải lệnh Insert 🡪 nháy nút mũi tên bên dưới chữ TABLE  🡪 chọn Insert table    + B2: xuất hiện hộp thoại Insert table    \* Number of columns: Nhập số cột  \* Number of rows: Nhập số hàng  + B3: Nháy OK. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  - Biết cách thay đổi kích thước hàng và cột của bảng  - Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng  **b. Nội dung:** Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng  **c. Sản phẩm:**  - Thay đổi kích thước hàng và cột của bảng  - Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  **GV giao nhiệm vụ 1:**  **Gv y/c HS quan sát hình 1 và 2 sau:**      **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu cách thay đổi kích thước của hàng và cột?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Để thay đổi độ rộng hay độ cao của ô ta tiến hành như sau:  - B1: Trỏ chuột vào đường biên của cột (hay hàng) cần thay đổi kích thước cho đến khi con trỏ có dạng  (Hoặc ).  - B2: Thực hiện thao tác kéo thả chuột sang trái, sang phải (hoặc lên trên, xuống dưới) để thay đổi kích thước của hàng và cột.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Gv y/c HS quan sát các hình sau:      **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để chèn thêm hoặc xóa hàng và cột em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Nháy chuột vào dải lệnh Layout 🡪 chọn định dạng bảng :  \* Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng:**  **a. Cách thay đổi kích thước của hàng và cột:**  + Để thay đổi độ rộng hay độ cao của ô ta tiến hành như sau:  - B1: Trỏ chuột vào đường biên của cột (hay hàng) cần thay đổi kích thước cho đến khi con trỏ có dạng  (Hoặc ).  - B2: Thực hiện thao tác kéo thả chuột sang trái, sang phải (hoặc lên trên, xuống dưới) để thay đổi kích thước của hàng và cột  **b. Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột:**      + Nháy chuột vào dải lệnh Layout 🡪 chọn định dạng bảng :  \* Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô. | **2. Khám phá các thao tác cơ bản trên bảng:**  **a. Cách thay đổi kích thước của hàng và cột:**  + Để thay đổi độ rộng hay độ cao của ô ta tiến hành như sau:  - B1: Trỏ chuột vào đường biên của cột (hay hàng) cần thay đổi kích thước cho đến khi con trỏ có dạng  (Hoặc ).  - B2: Thực hiện thao tác kéo thả chuột sang trái, sang phải (hoặc lên trên, xuống dưới) để thay đổi kích thước của hàng và cột  **b. Cách chèn thêm hoặc xóa hàng và cột:**      + Nháy chuột vào dải lệnh Layout 🡪 chọn định dạng bảng :  \* Nháy chuột Delete: Xóa bảng, hàng, cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Rows & Columns: Chèn thêm hàng hoặc cột.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Merge: Gộp, tách ô, tách bảng.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Cell Size: Điều chỉnh kích thước ô.  \* Chọn các lệnh trong nhóm lệnh Alignment: Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô. |
| **3. Hoạt động 3: Chọn ô, cột, hàng, bảng.**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách chọn ô, cột, hàng, bảng  **b. Nội dung:** Chọn ô, cột, hàng, bảng  **c. Sản phẩm:**  Chọn ô, cột, hàng, bảng  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Để chọn ô, cột, hàng, bảng em thực hiện như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+ Chọn 1 ô:**    **+ Chọn 1 hàng:**    **+ Chọn 1 cột:**    **+ Chọn cả bảng:**    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Chọn ô, cột, hàng, bảng:**  **+ Chọn 1 ô:**    **+** Chọn 1 hàng:    **+** Chọn 1 cột:    **+** Chọn cả bảng: | **3. Chọn ô, cột, hàng, bảng:**  **+ Chọn 1 ô:**    **+ Chọn 1 hàng:**    **+ Chọn 1 cột:**    **+ Chọn cả bảng:** |
| **C. LUYỆN TẬP** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  *Bài tập 1:* Nêu một ví dụ em chọn trình bày thông tin ở dạng bảng và nêu các bước tạo bảng của mình?  Bài tập 2:  Câu 6:Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Thao tác thay đổi độ rộng của cột trong bảng không cần chia cột.  b. Có thể tô màu chữ và màu nền cho văn bản trong bảng.  c. Các lệnh căn biên văn bản có thể áp dụng cho nội dung bên trong các ô của bảng.  d. Để thực hiện một thao tác với một nhóm đối tượng của bảng, trước hết phải chọn được chúng.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: trang 69 SGK** |
| **D. VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: trang 69 SGK** |

**Ký duyệt: 28 / 2 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 / 2 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 3 /2025. Lớp 6B dạy ngày /3 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 3 /2025.

Tuần 25

**Tiết 25: BÀI 5: THỰC HÀNH TỔNG HỢP VỀ SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**  Giúp HS nắm được:

- Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hằng ngày

- Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm STVB

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hằng ngày

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Microsoft Word

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được cách định dạng văn bản  **b. Nội dung :** Em hãy nêu cách định dạng văn bản ?  **c. Sản phẩm:** Định dạng văn bản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu cách định dạng văn bản ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | **\* Định dạng văn bản:**  - Định dạng đoạn văn bản  - Định dạng trang văn bản  + Chọn hướng trang  + Đặt lề trang:  + Lựa chọn khổ giấy |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút):  **1. Hoạt động 1 :** **Các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB**.  **a. Mục tiêu:**  Biết các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB  **b. Nội dung :** Các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB  **c. Sản phẩm:** Các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: *Tìm công cụ phục vụ từng chức năng đặc trưng ?*  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Tìm kiếm và thay thế; định dạng đoạn; định dạng trang; chọn số bản in và tên máy in  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  - Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB**:  **Bài 1:** Tìm công cụ phục vụ từng chức năng đặc trưng  + Tìm kiếm và thay thế; định dạng đoạn; định dạng trang; chọn số bản in và tên máy in | **1. Các chức năng đặc trưng của phần mềm STVB**:  **Bài 1:** Tìm công cụ phục vụ từng chức năng đặc trưng  + Tìm kiếm và thay thế; định dạng đoạn; định dạng trang; chọn số bản in và tên máy in |
| **2. Hoạt động 2 :** **Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in** .  **a. Mục tiêu:**  Biết sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in  **b. Nội dung :** Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in  **c. Sản phẩm:** Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Thực hiện soạn thảo đơn xin phép nghỉ họctrang 70, 71 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in:**  **Bài 2:** Soạn thảo đơn xin phép nghỉ học  Trang 70, 71 SGK | **2. Sử dụng các công cụ định dạng và trình bày trang in:**  **Bài 2:** Soạn thảo đơn xin phép nghỉ học  Trang 70, 71 SGK |
| **3. Hoạt động 3 :** **Tạo bảng trong văn bản** .  **a. Mục tiêu:**  Biết cách tạo bảng trong văn bản  **b. Nội dung :** Tạo bảng trong văn bản  **c. Sản phẩm:** Tạo bảng trong văn bản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Soạn thảo thời khóa biểu của em trang 71 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Thực hiện soạn thảo thời khóa biểu của em    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Tạo bảng trong văn bản:**  **Bài 3:** Soạn thảo thời khóa biểu của em  Trang 71 SGK | **3. Tạo bảng trong văn bản:**  **Bài 3:** Soạn thảo thời khóa biểu của em  Trang 71 SGK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(11 phút):  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 70, 71 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 70, 71 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 70, 71 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trang 70, 71 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 70, 71 SGK  **\* Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 2, 3 trang 70, 71 SGK  **\* Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  + Khởi động Word  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 70, 71 SGK |

**Ký duyệt: 7 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 2 / 3 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 3 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 3 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 3 /2025.

Tuần 26

**Tiết 26: BÀI 6: SƠ ĐỒ TƯ DUY** *(Dạy ở Phòng Thư viện)*

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

-Biết sơ đồ tư duy là gì?

- Tạo lập được SĐTD đơn giản

- Nhận thấy được lợi ích của việc sử dụng SĐTD trong học tập và ưa thích sử dụng SĐTD.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

-Biết sơ đồ tư duy là gì?

- Tạo lập được SĐTD đơn giản

- Nhận thấy được lợi ích của việc sử dụng SĐTD trong học tập và ưa thích sử dụng SĐTD.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Xmind tạo SĐTD.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :**  - Biết được cách ghi lại các hoạt động bằng sơ đồ tư duy  **b. Nội dung :** Tạo được SĐTD cuốn sổ lưu niệm trên giấy  **c. Sản phẩm:**  Ghi lại các hoạt động bằng sơ đồ tư duy  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút):  **1. Hoạt động 1: KHÁI NIỆM SƠ ĐỒ TƯ DUY**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết khái niệm sơ đồ tư duy  **b. Nội dung:** SƠ ĐỒ TƯ DUY  **c. Sản phẩm:** Khái niệm sơ đồ tư duy  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  Y/c HS quan sát hình ảnh sau    HS: Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy biểu diễn nội dung bức thư trên bằng sơ đồ tư duy ?  Câu 2: Sơ đồ tư duy là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1: HS vẽ SĐTD theo ý hiểu    + Câu 2: Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Nếu được mời giới thiệu với các bạn trong lớp về bản thân, em dự kiến sẽ nói về những gì ? Em hãy vẽ SĐTD để thể hiện ý kiến đó?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Vẽ SĐTD theo ý hiểu    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. KHÁI NIỆM SƠ ĐỒ TƯ DUY:**  **-** Sơ đồ tư duy giúp ghi lại tóm tắt, triển khai một ý tưởng trong quá trình suy nghĩ. Dùng SĐTD ta có thể trình bày một chủ đề theo cách thấy được các ý chính của chủ đề và các ý chi tiết đã triển khai  Ví dụ: | **1. KHÁI NIỆM SƠ ĐỒ TƯ DUY:**  **-** Sơ đồ tư duy giúp ghi lại tóm tắt, triển khai một ý tưởng trong quá trình suy nghĩ. Dùng SĐTD ta có thể trình bày một chủ đề theo cách thấy được các ý chính của chủ đề và các ý chi tiết đã triển khai  Ví dụ: |
| **2. Hoạt động 2: Cách lập một SĐTD đơn giản .**  **a. Mục tiêu:** Biết cách lập một SĐTD đơn giản  **b. Nội dung:** Cách lập mộ SĐTD đơn giản  **c. Sản phẩm:** Lập một SĐTD đơn giản  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Khi lập SĐTD em lập những bước nào?  Câu 2: Theo em vẽ sơ đồ tư duy có những ưu điểm và hạn chế gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Câu 1:  - Thể hiện chủ đề trung tâm  - Triển khai chi tiết cho chủ đề trung tâm.  - Triển khai chi tiết cho các chủ đề chính  - Bổ sung nhánh mới  + Câu 2: \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Cách lập một SĐTD đơn giản:**  Khi lập SĐTD, các nhánh phải thể hiện được mối liên quan hợp lý, viết ngắn gọn, chứa khoảng trống để có thể bổ sung | **2. Cách lập một SĐTD đơn giản:**  Khi lập SĐTD, các nhánh phải thể hiện được mối liên quan hợp lý, viết ngắn gọn, chứa khoảng trống để có thể bổ sung |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (12 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  **Bài 1:**    **Bài 2.** Em hãy tóm tắt các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính bằng cách vẽ SĐTD?  **Bài 3.** Theo em một bản đồ có phải là một SĐTD không? Vì sao?  **Bài 4**. Vì sao em có thể sử dụng SĐTD để tóm tắt nội dung một bài học?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 74 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (8 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Em hãy vẽ một SĐTD thể hiện những chuẩn bị của em cho một chuyến tham quan?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | Thực hiện trên lớp hoặc ở nhà (có thể) |

**Ký duyệt: 14 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 9 / 3 /2025

Ngày kiểm tra:

Lớp 6A kiểm tra ngày / / 2025. Lớp 6B kiểm tra ngày / / 2025.

Lớp 6C kiểm tra ngày / / 2025.

Tuần 27

**Tiết 27: KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**I. Xác định mục tiêu:**

***1.******Kiến thức:***

- Giúp học sinh hệ thống lại kiến thức của chủ đề A,B,C, D, E

- Kiểm tra mức độ nhận thức của học sinh sau khi học xong nửa học kì II năm học **2024- 2025** để từ đó có phương pháp uốn nắn kịp thời ở cuối học kì II của năm học. Cụ thể, kiểm tra về: Soạn thảo văn bản và sơ đồ tư duy

***2.Năng lực:* Giúp HS hình thành và phát triển**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh có khả năng tự giác, tích cực, tự mình hoàn thành nội dung bài kiểm tra để trả lời câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh vận dụng linh hoạt kiến thức đã học để làm đề.

- Năng lựcsử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông; Ứng xử phù hợp trong môi trường số **(Nla và NLb)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Năng lựchệ thống lại kiến thức đã học; Giải quyết *Tỉ lệ %* | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |

***2. Xây dựng đề kiểm tra:* ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Môn: Tin học 6** vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông **(NLc)**

- Năng lực **s**ử dụng máy tính để tìm kiếm và thu nhận thông tin, xử lý thông tin, biểu diễn thông tin trong máy tính **(NLd)**

***3. Phẩm chất:* Giúp HS hình thành các phẩm chất:**

- Rèn luyện tính trung thực khi làm bài kiểm tra

- Trách nhiệm: Xác định và thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá:**

***1. Xác định thời điểm đánh giá:*** Giữa học kì II năm học **2024- 2025** (Khoảng tuần 27).

***2. Xác định phương pháp, công cụ đánh giá:***

- Phương pháp: Kiểm tra viết

- Công cụ: Câu hỏi, đề kiểm tra

**III. Kế hoạch cụ thể:**

***1.Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra:***

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  %  Điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 4 | Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | [An toàn thông tin trên Internet](javascript:;) | 4TN |  | 7TN |  |  | 1TL (1 đ) |  |  | 12 Câu  37,5%  3.75 điểm |
| 5 | Chủ đề 5 : Ứng dụng tin học | [Sơ đồ tư duy](javascript:;) |  |  | 5TN |  |  | 1TL (1 đ) |  |  | 6 Câu  22,5%  2,25 điểm |
| [Định dạng văn bản](javascript:;) | 7TN |  |  |  |  |  |  |  | 7 câu  17,5%  1,75 điểm |
| [Trình bày thông tin ở dạng bảng](javascript:;) | 5TN |  |  |  |  |  |  | 1TL1đ) | 6 Câu  22,5%  2,25 điểm |
| Tổng | | | 16 |  | 12 |  |  | 2 |  | 1 | 10 điểm |
| Tỉ lệ % | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100% |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | | | 30% | | | | 100% |

**ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | MỨC ĐỘ NHẬN THỨC | | | | | | | |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số** | An toàn thông tin trên Internet | **Nhận biết**  – Nêu được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi tham gia Internet. **(Câu 1, Câu 2 - TN)**  – Nêu được một vài cách thông dụng để bảo vệ, chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. **(Câu 3, Câu 4 - TN)**  **Thông hiểu**  – Nêu và thực hiện được một số biện pháp cơ bản để phòng ngừa tác hại khi tham gia Internet với sự hướng dẫn của giáo viên. (**Câu 5, Câu 6 - TN**)  – Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh hoạ. **(Câu 7, Câu 8 – TN)**  – Nhận diện được một số thông điệp (chẳng hạn email, yêu cầu kết bạn, lời mời tham gia câu lạc bộ, ...) lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. (**Câu 9, Câu 10, Câu 11 - TN**)  **Vận dụng**  – Thực hiện được các thao tác để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân. (**Câu 29 - TL)** | 4TN |  | 7TN |  |  | 1TL |  |  |
| **2** | **Chủ đề E. Ứng dụng tin học** | 1. Sơ đồ tư duy và phần mềm sơ đồ tư duy | **Thông hiểu**  – Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.  (**Câu 12, 13, 14, 15, 16 - TN)**  **Vận dụng**  – Sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm. (**Câu 30 - TL**)  **Vận dụng cao**  – Sử dụng được phần mềm để tạo sơ đồ tư duy đơn giản phục vụ học tập và trao đổi thông tin. |  |  | 5TN |  |  | 1TL |  |  |
|  |  | 2. Định dạng văn bản | **Nhận biết**  – Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản. (**Câu 17, 18 ,19, 20, 21 - TN**)  – Nêu được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. (**Câu 22, 23 - TN**)  **Vận dụng**  – Thực hiện được việc định dạng văn bản, trình bày trang văn bản và in.  – Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế của phần mềm soạn thảo.  – Trình bày được thông tin ở dạng bảng. | 7TN |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | 3. Trình bày thông tin ở dạng bảng | **Nhận biết:**  **-** Biết ưu điểm của việc trình bày thông tin dạng bảng (**Câu 24, Câu 25, Câu 26, Câu 27, Câu 28 - TN**)  **Vận dụng:**  – Tạo được bảng để trình bày thông tin theo yêu cầu  **Vận dụng cao**  – Soạn thảo được văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hàng ngày. (**Câu 31 – TL)** | 5TN |  |  |  |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | | | | 16 TN |  | 12TN |  |  | 2TL |  | 1TL |
| **Tỉ lệ %** | | | | **40%** |  | **30%** |  |  | **20%** |  | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **70** | | | | **30%** | | | |

2. Đề bài kiểm tra

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2

Môn Tin Học 6

Thời gian làm bài: 45 phút

**A.TRẮC NGHIỆM**

*Câu 1:* Khi sử dụng internet, những việc làm nào sau đây có thể khiến em bị hại.  
A. Tải phần mềm, tệp miễn phí trên internet.  
B. Mở liên kết được cung cấp trong thư điện tử không biết rõ nguồn gốc.

C. Định kì thay đổi mật khẩu của tài khoản cá nhân trên mạng xa hội và thư điện tử.

D. Cả A, B đều đúng

*Câu 2:* Em hãy tìm phương án sai: Khi dùng Internet có thể:

A. bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh. B. máy tính bị nhiễm virut hoặc mã độc

C. tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng D. bị lừa đảo hoặc lợi dụng

*Câu 3:* Lời khuyên nào dưới đây là SAI khi em muốn bảo vệ máy tính của mình.

A. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm từ những người không quen biết

B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong thư điện tử và máy tính

C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã có sẵn các công cụ bảo mật từ nhà sản xuất

D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính và thường xuyên cập nhật các phiên bản mới từ phần mềm bảo vệ

*Câu 4:* Cách làm nào sau đây giúp phòng ngừa tác hại của Internet?

A. Hỏi ý kiến thầy cô, bố mẹ trước khi truy câp 1 trang web lạ.

B. Luôn tra cứu thông tin trên internet khi làm các bài tập.

C. Thường vào mạng xã hội thâu đêm, trong giờ học cũng lén vào mạng.

D. Mở những email gửi từ địa chỉ lạ.

*Câu 5:* Theo em tình huống nào sau đây KHÔNG là rủi ro khi sử dụng internet?

A. Máy tính bị hỏng do nhiễm virut hoặc mã độc

B. Thông tin các nhân hoặc tập thể có thể bị đánh cắp

C. Tài khoản ngân hàng bị mất tiền, bị bạn quen trên mạng lừa đảo

D. Hoàn thành chương trình học ngoại ngữ trực tuyến

*Câu 6:* Em truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

A. Đóng video lại và tiếp tục xem thông tin khác coi như không có chuyện gì

B. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn

C. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo biết về điều đó

D. Mở video đó và tiếp tục xem

*Câu 7:* Phương án nào sau đây không phải là quy tắc an toàn khi sử dụng Internet?

A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình

B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng

C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng

D. Đừng chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết.

*Câu 8:* Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn

B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ

C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết

D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên

*Câu 9:* Khi nhận được một email mới, việc làm nào sau đây nên làm:

A. Mở thử ra xem

B. Quan sát kĩ địa chỉ và tiêu đề nếu thấy email khả nghi thì dứt khoát không mở mà xóa ngay.

C. Yên tâm mở ra xem vì tin tưởng vào chế độ chống virus của Google

D. Cả A và B đều nên làm

*Câu 10:* Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian. Em sẽ làm gì?

A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì

B. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng

C. Cho mượn một ngày rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.

D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

*Câu 11:* Em nhận được tin nhắn và lời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay

B. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới đồng ý kết bạn

C. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

D. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn

*Câu 12:* Sơ đồ tư duy là gì?

A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.

B. Văn bản của một vở kịch, một bộ phim

C. Bản vẽ kiến trúc 1 ngôi nhà

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi

*Câu 13:* Em hãy chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi sau:

Ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy thủ công trên giấy là gì?

A. Dễ sắp xếp, bố trí, thay đổi, thêm bớt nội dung

B. Sản phẩm tạo ra dễ sử dụng cho các mục đích khác nhau như: đưa vào bải trình chiếu, gửi cho bạn bè qua thư điện tử.

C. Sản phầm tạo ra nhanh chóng, dễ dàng chia sẻ cho mọi người ở các địa điểm khác nhau

D. Có thể thực hiện được ở bất cứ đâu, chỉ cần giấy và bút. Thể hiện được phong cách riêng của người tạo

*Câu 14:* Em hãy chọn các phương án sai: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta:

A. Ghi nhớ tốt hơn B. Dễ nắm bắt mạch kiến thức tổng thể của bài

C. Làm cho việc học tập bị hạn chế D. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

*Câu 15:* Em hãy chọn phương án đúng: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

A. Bút, giấy, mực B. Phần mềm máy tính

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, màu sắc, đường nối… D. Con người, đồ vật, khung cảnh

*Câu 16:* Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là:

A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung B. Hạn chế khả năng sáng tạo

C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm

D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

*Câu 17:* Hãy chọn đáp án đúng nhất:

A. Có thể sử dụng công cụ *Tìm kiếm* để sửa chữa một số từ viết sai trong văn bản.

B. Sử dụng công cụ *Thay thế* có thể tìm được một số từ viết sai chính tả và sửa lại được tất cả những chỗ viết sai như vậy trong văn bản.

C. Trong phần mềm soạn thảo văn bản, công cụ Tìm kiếm được thực hiện bởi lệnh Find còn công cụ Thay thế được thực hiện bởi lệnh Replace.

D. Cả A và B đều đúng

*Câu 18:* Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Căn giữa đoạn văn bản. B. Chọn chữ màu xanh.

C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. D. Thêm hình ảnh vào văn bản

*Câu 19:* Nếu không có công cụ Tìm kiếm trong phần mềm Soạn thảo văn bản, em sẽ gặp khó khăn nào trong những khó khăn được kể ra sau đây?

A. Không thể tìm được một từ nào đó trong một văn bản dài.

B. Rất mất thời gian khi muốn biết một từ cần tìm ở những vị trí nào trong một văn bản dài.

C. Không thể biết tất cả các vị trí của từ cần tìm trong văn bản.

D. Chắc chắn nhầm lẫn khi đếm số từ cần tìm trong một văn bản dài.

*Câu 20:* Phát biểu nào sau đây là SAI khi nói về lợi ích của định dạng trang:

A. Trình bày trang văn bản với lề trái và lề phải hợp lý

B. Trình bày trang văn bản với lề trên và lề dưới hợp lý

C. Chọn khổ giấy và hướng in cho trang văn bản một cách phù hợp

D. Trình bày trang văn bản với độ giãn cách phù hợp giữa các đoạn

*Câu 21.* Định dạng đoạn văn bản là định dạng

A. Kiểu căn lề, vị trí lề của cả đoạnvăn bản so với toàn trang

B. Khoảng cách lề của dòng đầu tiên, khoảng cách đến đoạn văn trên hoặc dưới

C. Khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn

D. Tất cả đáp án trên

*Câu 22:* Hệ soạn thảo văn bản có thể làm được những việc gì?

A.Nhập và lưu trữ văn bản B.Sửa đổi văn bản C.Trình bày văn bản D.Cả A,B và Cđều đúng

*Câu 23.* Trong các cách sắp xếp trình tự công việc dưới đây, trình tự nào là hợp lí nhất khi soạn thảo một văn bản?

A. Chỉnh sửa - trình bày - gõ văn bản - in ấn B. Gõ văn bản - chỉnh sửa - trình bày - in ấn

C. Gõ văn bản - trình bày - chỉnh sửa - in ấn. D. Gõ văn bản - trình bày - in ấn - chỉnh sửa

*Câu 24.* Phát biểu nào trong các phát biểu sau là SAI?

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kế, điều tra, khảo sát..

*Câu 25*. Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa

A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu, kí tự đặc biệt), hình ảnh… B. Chỉ có thể chứa hình ảnh

C. Chỉ chứa bảng D. Chỉ chứa kí tự cơ bản, không chứa được kí tự đặc biệt

*Câu 26.* Có thể nhập những loại nội dung nào sau đây vào trong ô của bảng?

A. Văn bản, hình ảnh B. Một bảng khác. C. Siêu liên kết. D. Tất cả các đáp án trên

Câu 27. Để chuẩn bị cho buổi dã ngoại, cô giáo giao cho bạn Hà và Minh thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em những thông tin nào KHÔNG nên trình bày dưới dạng bảng?

A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại B. Chương trình hoạt động

C. Các đồ dùng cần mang theo D. Phân công chuẩn bị

Câu 28. Với bảng danh sách mẫu như hình dưới. Con trỏ soạn thảo đang được đặt trong ô chứa tên bạn Bình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và đệm | Tên |
| 1 | Bùi Văn | Bình |
| 2 | Nguyễn Huy | Dương |
| 3 | Đào Mộng | Điệp |

Để thêm một dòng vào dưới dòng này, em nháy nút phải chuột, chọn Insert và chọn chức năng nào dưới đây?

A. Insert Rows Above B. Insert Rows Below

C. Insert Columns to the Left D. Insert Columns to the Right

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

Câu 29 (1 điểm): Em có tán thành cách làm sau đây không: “Tìm một mật khẩu mạnh rồi dùng mật khẩu đó cho mọi tài khoản cá nhân của mình một cách lâu dài”?

Câu 30 (1 điểm): Em hãy dùng sơ đồ tư duy (vẽ trên giấy hoặc phần mềm) trình bày tóm tắt nội dung bài 9: An toàn thông tin trên internet

Câu 31 (1 điểm): Giả sử tình huống: Đầu năm học mới, Giáo viên chủ nhiệm thông báo cho các em thời khóa biểu. Em hãy soạn thảo thời khóa biểu của mình dưới dạng bảng, trình bày định dạng sao cho hợp lí?

3. Hướng dẫn chấm

A.PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 |
| **B** | **C** | **C** | **A** | **D** | **C** | **C** | **C** | **B** | **D** | **C** | **A** | **D** | **C** |
| Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 | Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 | Câu 25 | Câu 26 | Câu 27 | Câu 28 |
| **C** | **D** | **D** | **D** | **B** | **D** | **D** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **B** |

**B.PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm):**

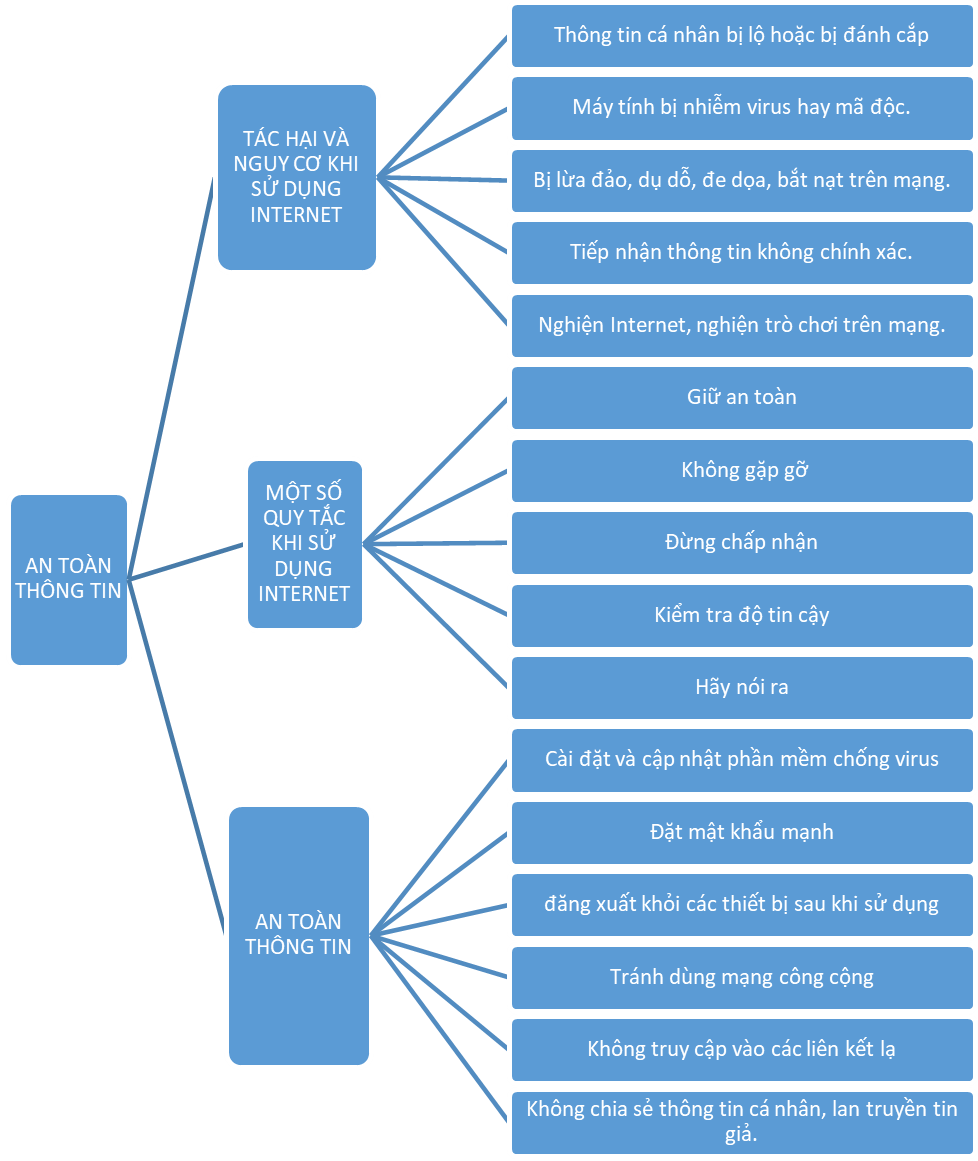
**Câu 29 (1 điểm):**

- Không nên (0,5đ)

- Vì mật khẩu tuy mạnh nhưng nếu dùng để đăng nhập cho nhiều tài khoản khác nhau sẽ khiến cho mật khẩu dễ bị khám phá hơn. Nếu mật khẩu bị lộ thì tất cả những tài khoản dùng mật khẩu đó đều bị chiếm đoạt. (0,5đ)

**Câu 30 (1 điểm):** Em hãy dùng sơ đồ tư duy (vẽ trên giấy hoặc phần mềm) trình bày tóm tắt nội dung bài 9: An toàn thông tin trên internet

- Biết tạo sơ đồ tư duy: 0,5đ - Trình bày đẹp: 0,25đ - Đủ nội dung kiến thức: 0,25đ



**Câu 31 (1 điểm):** Giả sử tình huống: Đầu năm học mới, Giáo viên chủ nhiệm thông báo cho các em thời khóa biểu. Em hãy soạn thảo thời khóa biểu của mình dưới dạng bảng, trình bày định dạng sao cho hợp lí?

- Tạo được bảng: 0,25 đ

- Soạn thảo xong nội dung: 0,25đ

- Căn chỉnh, thực hiện các định dạng hợp lí: 0,25đ

- Lưu văn bản với tên tùy chọn: 0,25đ

**Ký duyệt: 21 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 / 3 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 4 /2025.

Tuần 28

**Tiết 28: BÀI 7. THỰC HÀNH KHÁM PHÁ PHẦN MỀM SƠ ĐỒ TƯ DUY**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Tạo được SĐTD đơn giản bằng phàn mềm và ưa thích sử dụng phần mềm SĐTD trong học tập và trao đổi thông tin.

- Biết những chức năng cơ bản chung của các phần mềm SĐTD

- Nhận thấy có thể tự tìm hiểu để sử dụng được phần mềm SĐTD

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết những chức năng cơ bản chung của các phần mềm SĐTD

- Tạo được SĐTD đơn giản bằng phàn mềm và ưa thích sử dụng phần mềm SĐTD trong học tập và trao đổi thông tin.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Xmind tạo SĐTD

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết khái niệm, ưu và nhược điểm của SĐTD  **b. Nội dung :** Em hãy nêu khái niệm SĐTD ? Khi lập SĐTD em lập những bước nào ?  **c. Sản phẩm:** Khái niệm, ưu và nhược điểm của SĐTD  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Em hãy nêu khái niệm, ưu và nhược điểm của SĐTD ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Khái niệm, ưu và nhược điểm của SĐTD |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút):  **1. Hoạt động 1 :** **Chuẩn bị tự khám phá phần mềm SĐTD** .  **a. Mục tiêu:**  Biết dự đoán về phần mềm tư duy  **b. Nội dung :** Chuẩn bị tự khám phá phần mềm SĐTD  **c. Sản phẩm:** Dự đoán về phần mềm tư duy  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Dự đoán về phần mềm tư duy trang 75 SGK  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Chuẩn bị tự khám phá phần mềm SĐTD**:  **Bài 1:** Dự đoán về phần mềm tư duy trang 75 SGK | **1. Chuẩn bị tự khám phá phần mềm SĐTD**:  **Bài 1:** Dự đoán về phần mềm tư duy trang 75 SGK |
| **2. Hoạt động 2 :** **Khám phá phần mềm SĐTD** .  **a. Mục tiêu:**  Biết cách tạo SĐTD bằng phần mềm Xmind  **b. Nội dung :** Khám phá phần mềm SĐTD  **c. Sản phẩm:** Tạo SĐTD bằng phần mềm Xmind  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Thực hiện tạo SĐTD đầu tiên của em Trang 75, 76 SGK    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Kết quả tạo SĐTD đầu tiên của em Trang 75, 76 SGK  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Thực hiện tạo SĐTD tóm tắt một bài học trang 76 SGK    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Khám phá phần mềm SĐTD:**  Bài 2: SĐTD đầu tiên của em/Trang 75;76 SGK  Bài 3:Tạo SĐTD tóm tắt một bài học trang 76 SGK | **2. Khám phá phần mềm SĐTD:**  **Bài 2:** SĐTD đầu tiên của em  Trang 75, 76 SGK  **Bài 3:** Tạo SĐTD tóm tắt một bài học trang 76 SGK |
| **3. Hoạt động 3 : Nhận biết lợi ích của phần mềm SĐTD** .  **a. Mục tiêu:**  Biết lợi ích của phần mềm SĐTD  **b. Nội dung :** Nhận biết lợi ích của phần mềm SĐTD  **c. Sản phẩm:** Lợi ích của phần mềm SĐTD  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu ưu điểm và hạn chế của phần mềm SĐTD?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động. \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Nhận biết lợi ích của phần mềm SĐTD:**  **Bài 4:** *Ưu điểm và hạn chế của phần mềm SĐTD* \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.  **\* Tóm lại:** Sử dụng phầm mềm SĐTD đem lại những lợi ích rất thiết thực trong học tập và trao đổi thông tin. | **3. Nhận biết lợi ích của phần mềm SĐTD:**  **Bài 4:** Ưu điểm và hạn chế của phần mềm SĐTD \* Ưu điểm: + Quan hệ tương hỗ được làm rõ  + Các khái niệm then chốt được liên hệ ngay bằng thị giác  + Ghi nhớ dễ dàng hơn  + Dễ dàng thêm thông tin vào sơ đồ tư duy  + Có thể tận dụng sự hỗ trợ của các phần mềm trên máy tính  **\* Hạn chế:**  + Sơ đồ tư duy có thể gây khó khăn cho những người rất logic trong cách họ suy nghĩ. Khi động não thì sơ đồ tư duy khuyến khích bạn để dòng chảy ý tưởng tự do, thậm chí cần phải để trực giác làm việc. Đối với người logic trong suy nghĩ sẽ khó tin vào trực quan vì suy nghĩ của họ sẽ tự cho rằng việc đó không khả thi.  + Để có thể hiểu được sự đóng góp tích cực mà sơ đồ tư duy mang lại là vô cùng quan trọng. Sơ đồ tư duy cung cấp thông tin và cấu trúc tự giải thích có thể hiểu rõ nhất bởi người tạo ra nó. Chính vì vậy, sẽ khó khăn với những người không chứng kiến hiệu quả hoàn toàn với sơ đồ tư duy.  **\* Tóm lại:** Sử dụng phầm mềm SĐTD đem lại những lợi ích rất thiết thực trong học tập và trao đổi thông tin. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**(11 phút):  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động phần mềm Xmind  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK  **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  + Khởi động phần mềm SĐTD  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Khởi động phần mềm Xmind  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động phần mềm Xmind  + Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK  **\* Sản phẩm:** Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK  **\* Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  -Khởi động phần mềm Xmind  -Thực hiện bài tập 2, 3 trang 75, 76 SGK |

**Ký duyệt: 28 / 3 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 23 / 3 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 4 /2025.

Tuần 29

**Tiết 29: BÀI 8: DỰ ÁN NHỎ: LỢI ÍCH CỦA SƠ ĐỒ TƯ DUY**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

Giúp HS nắm được:

-Sử dụng được SĐTD trong học tập và trao đổi ý tưởng

- Sử dụng các chức năng cơ bản của một phần mềm SĐTD

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

-Sử dụng được SĐTD trong học tập và trao đổi ý tưởng

- Sử dụng các chức năng cơ bản của một phần mềm SĐTD

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm Xmind tạo SĐTD

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** (5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết ưu, nhược điểm của phần mềm SĐTD ?  **b. Nội dung :** Hãy nêuưu, nhược điểm của phần mềm SĐTD ?  **c. Sản phẩm:** Ưu, nhược điểm của phần mềm SĐTD.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: Hãy nêuưu, nhược điểm của phần mềm SĐTD ?  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Ưu, nhược điểm của phần mềm SĐTD |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút):  **1. Hoạt động 1: YÊU CẦU CHUNG**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  + Tham gia dự án : Theo nhóm  + Thời gian thực hiện: 2 tuần  **\* Tiết 1:** Tạo sản phẩm tạo phòng thực hành tin học.  **\* Tiết 2:** Báo cáo dự án theo nhóm.  **b. Nội dung:** SƠ ĐỒ TƯ DUY.  **c. Sản phẩm:** Khái niệm sơ đồ tư duy.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Y/c HS quan sát hình ảnh sau    HS: Quan sát. Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  + Tham gia dự án : Theo nhóm  + Thời gian thực hiện: 2 tuần  \* Tiết 1: Tạo sản phẩm tạo phòng thực hành tin học  \* Tiết 2: Báo cáo dự án theo nhóm  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:** GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. YÊU CẦU CHUNG:**  + Tham gia dự án : Theo nhóm  + Thời gian thực hiện: 2 tuần  \* Tiết 1: Tạo sản phẩm tạo phòng thực hành tin học  \* Tiết 2: Báo cáo dự án theo nhóm | **1. YÊU CẦU CHUNG:**  + Tham gia dự án : Theo nhóm  + Thời gian thực hiện: 2 tuần  \* Tiết 1: Tạo sản phẩm tạo phòng thực hành tin học  \* Tiết 2: Báo cáo dự án theo nhóm |
| **2. Hoạt động 2: Gợi ý dự án .**  **a. Mục tiêu hoạt động:**  + B1: Chọn đề tài và chia nhóm  + B2: Lập kế hoạch  + B3: Thực hiện dự án  + B4: Báo cáo kết quả  **b. Nội dung:** Gợi ý dự án  **c. Sản phẩm:** Lập một SĐTD đơn giản theo nhóm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Lập nhóm, chọn đề tài (tự do), lập kế hoạch, thực hiện dự án, báo báo kết quả?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Gợi ý: +** B1: Chọn đề tài và chia nhóm    + B2: Lập kế hoạch      **+ B3: Thực hiện dự án**  **+ B4: Báo cáo kết quả**      GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Gợi ý dự án:**  + B1: Chọn đề tài và chia nhóm  + B2: Lập kế hoạch  + B3: Thực hiện dự án  + B4: Báo cáo kết quả | **2. Gợi ý dự án:**  + B1: Chọn đề tài và chia nhóm  + B2: Lập kế hoạch  + B3: Thực hiện dự án  + B4: Báo cáo kết quả |
| **C. LUYỆN TẬP** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 79 SGK** |
| **D. VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Tạo dự án tự do bằng SĐTD  **b. Nội dung:** Dự án tự do  **c. Sản phẩm:** Báo cáo dự án theo nhóm  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: tạo SĐTD trên máy tính hoặc trên giấy  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Hoàn thành dự án trên  – **Phương thức hoạt động:** Nhóm  **– Sản phẩm học tập:** HS thực hiện trên lớp hoặc ở nhà (có thể)  **– Báo cáo:** Cá nhân báo cáo | Thực hiện trên lớp hoặc ở nhà (có thể) |

**Ký duyệt: 4 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 1 / 4 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 4 /2025.

**CHỦ ĐỀ F: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**

**KHÁI NIỆM THUẬT TOÁN VÀ MÔ TẢ THUẬT TOÁN**

Tuần 30

**Tiết30 : BÀI 1: KHÁI NIỆM THUẬT TOÁN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

- Biết được thuật toán rất thông dụng, có nhiều việc thường ngày ta vẫn thực hiện theo thuật toán.

- Diễn tả được sơ lược thuật toán là gì; nêu được ví dụ minh họa khái niệm thuật toán.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết được thuật toán rất thông dụng, có nhiều việc thường ngày ta vẫn thực hiện theo thuật toán.

- Diễn tả được sơ lược thuật toán là gì; nêu được ví dụ minh họa khái niệm thuật toán.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm lập trình Scratch 3.0

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(6 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được các bước gấp hình học Đông – Tây – Nam – Bắc  **b. Nội dung :** Gấp hình học Đông – Tây – Nam – Bắc  **c. Sản phẩm:** Các bước gấp hình học Đông – Tây – Nam – Bắc  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Các bước gấp hình học Đông – Tây – Nam – Bắc |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút):  **1. Hoạt động 1: Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được các bước mô tả thuật toán trong cuộc sống hằng ngày  **b. Nội dung:** Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày  **c. Sản phẩm:** Khái niệm thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Quan sát đoạn thơ sau:  Muốn tìm diện tích hình thang  Đáy lớn đáy nhỏ ta mang cộng vào  Rồi đem nhân với chiều cao  Chia đôi lấy nửa thế nào cũng ra  1. bài thơ trên cho biết cách giải quyết bài toán nào?  2. Hãy nêu lại từng bước giải bài toán đó, đánh số thứ tự cho các bước?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2 :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Em hãy nêu “các bước rửa tay đúng cách với xà phòng” do Bộ Y tế quy định  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày :** SGK | **1. Thuật toán trong cuộc sống hằng ngày:** SGK |
| **2. Hoạt động 2: Bài toán và thuật toán .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được các khái niệm về bài toán và thuật toán  **b. Nội dung:** Bài toán và thuật toán  **c. Sản phẩm:** Khái niệm về bài toán và thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Bài toán là gì? Thuật toán là gì?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Bài toán là một vấn đề cần giải quyết với đầu vào, đầu ra được xác định chặt chẽ.  + Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Bài toán và thuật toán :**  - Bài toán là một vấn đề cần giải quyết với đầu vào, đầu ra được xác định chặt chẽ.  - Ví dụ: Xét bài toán tính diện tích hình chữ nhật với hai cạnh lần lượt là a, b  +Đầu vào: Cho chiều dài a, chiều rộng b  + Đầu ra: Diện tích HCN  - Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó. | **2. Bài toán và thuật toán :**  - Bài toán là một vấn đề cần giải quyết với đầu vào, đầu ra được xác định chặt chẽ.  - Ví dụ: Xét bài toán tính diện tích hình chữ nhật với hai cạnh lần lượt là a, b  +Đầu vào: Cho chiều dài a, chiều rộng b  + Đầu ra: Diện tích HCN  - Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó. |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết áp dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày  **b. Nội dung:** Bài toán và thuật toán  **c. Sản phẩm:** Khái niệm về bài toán và thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Lấy ví dụ về các môn học áp dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày chúng ta?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày : SGK** | **3. Vận dụng thuật toán trong cuộc sống hằng ngày :** SGK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Bài 1: Trong một bài tập làm theo nhóm, bạn Mai được giao nhiệm vụ tìm một ảnh đồng hồ thông minh trên Internet. Em hãy:  1. Phát biểu nhiệm vụ giao cho bạn Mai dưới dạng một bài toán và đặt tên cho bài toán đó?  2. Nêu một thuật toán cho bài toán em vừa phát biểu trên, đánh số các bước của thuật toán?  Bài 2:  Câu 1: Em hãy chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi “Cần làm thế nào để lên kế hoạch cụ thể, từng bước rõ ràng nhằm hoàn thành một nhiệm vụ, giải quyết một vấn đề?  a. Xác định nó như một bài toán  b. Chia bài toán làm nhiều phần, nêu việc phải làm để giải quyết mỗi phần.  c. Sắp xếp lại trình tự các việc phải làm cho hợp lý  d. Cần làm cả ba việc trên.  Câu 2: Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Bài toán là một vấn để phải giải quyết bằng tính toán.  b. Bài toán là một nhiệm vụ cần hoàn thành, đã xác định rõ ràng đầu vào và đầu ra.  c. Thuật toán là cách tính toán nhanh.  d. Thuật toán là một quy trình chặt chẽ gồm một số bước, có chỉ rõ trình tự thực hiện để giải quyết một bài toán cụ thể nào đó.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:Trang 82 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  GV y/c HS quan sát    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau: Theo kiểu MTTT, em hãy chỉ cho bạn Tuấn cách đi từ trường học về nhà bạn Quân (nhà có mũi tên chỉ vào) sau khi quan sát hình trên  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:** Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:**Trang 82 SGK |

**Ký duyệt: 11 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 5 / 4 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 4 /2025.

Tuần 31

**Tiết 31: BÀI 2: MÔ TẢ THUẬT TOÁN. CẤU TRÚC TUẦN TỰ TRONG THUẬT TOÁN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**  Giúp HS nắm được:

- Biết chương trình máy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính với thuật toán.

- Hiểu được tại sao cần phải mô tả thuật toán cho tốt

- Biết và mô tả được cấu trúc tuần tự trong thuật toán

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết chương trình máy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính với thuật toán.

- Hiểu được tại sao cần phải mô tả thuật toán cho tốt

- Biết và mô tả được cấu trúc tuần tự trong thuật toán

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm lập trình Scratch 3.0

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được khái niệm bài toán và thuật toán  **b. Nội dung :** Em hãy nêu khái niệm bài toán và thuật toán ?  **c. Sản phẩm:** Khái niệm bài toán và thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: **Em hãy nêu khái niệm bài toán và thuật toán**  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:**  + Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút):  **1. Hoạt động 1: Thuật toán và chương trình máy tính.**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết khái niệm về chương trình máy tính  **b. Nội dung:** Thuật toán và chương trình máy tính  **c. Sản phẩm:** Các bước mô tả thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Gv y/c HS quan sát hình ảnh sau:    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy viết các bước MTTT mà chương trình trên thể hiện?  Câu 2: Chương trình máy tính là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  + Câu 1: trả lời theo ý hiểu  + Câu 2: chương trình máy tính là bản MTTT cho máy tính bằng NNLT  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Thuật toán và chương trình máy tính:**  **-** Chương trình máy tính là bản MTTT cho máy tính bằng NNLT | **1. Thuật toán và chương trình máy tính:**  **-** Chương trình máy tính là bản MTTT cho máy tính bằng NNLT |
| **2. Hoạt động 2: Mô tả thuật toán**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cách mô tả thuật toán  **b. Nội dung:** Mô tả thuật toán  **c. Sản phẩm:** Mô tả thuật toán  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  MTTT là phải cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, đầu vào là gì, đầu ra là gì và chỉ rõ sự kết thúc của thuật toán. Nếu không, kết quả thực hiện thuật toán có thể không như mong đợi  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Mô tả thuật toán:**  **-** MTTT là phải cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, đầu vào là gì, đầu ra là gì và chỉ rõ sự kết thúc của thuật toán. Nếu không, kết quả thực hiện thuật toán có thể không như mong đợi. | **2. Mô tả thuật toán:**  **-** MTTT là phải cụ thể, rõ ràng, đầy đủ, đầu vào là gì, đầu ra là gì và chỉ rõ sự kết thúc của thuật toán. Nếu không, kết quả thực hiện thuật toán có thể không như mong đợi. |
| **3. Hoạt động 3: Cấu trúc tuần tự**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cấu trúc của một bài toán được thực hiện một cách tuần tự  **b. Nội dung:** Cấu trúc tuần tự  **c. Sản phẩm:** Cấu trúc của một bài toán được thực hiện một cách tuần tự  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Hãy nêu cấu trúc tuầtn tự của một bài toán? Cho ví dụ?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Cấu trúc tuần tự của một bài toán được thực hiện theo đúng trình tự liệt kê từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng.  + Ví dụ:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Cấu trúc tuần tự :**  **-** Cấu trúc tuần tự của một bài toán được thực hiện theo đúng trình tự liệt kê từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng.  - Ví dụ: | **3. Cấu trúc tuần tự :**  **-** Cấu trúc tuần tự của một bài toán được thực hiện theo đúng trình tự liệt kê từ bước đầu tiên đến bước cuối cùng.  - Ví dụ: |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  ***Bài 1****:* Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai? Vì sao?  1. Chương trình MT là một bản tường thuật các việc MT cần làm.  2. Chương trình MT là một bản MTTT cho MT bằng NNLT.  3. Thuật toán có cấu trúc tuần tự khi không có bước nào giống bước nào.  4. Thuật toán có cấu trúc tuần tự khi các bước được thực hiện theo đúng trình tự liệt kê trong MTTT  ***Bài 2:***    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:** Trang 85 SGK |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Bài 1: Hãy MTTT tính diện tích hình tròn khi biết chu vi của nó?  Bài 2: Hãy viết quy trình từng bước thực hiện một thí nghiệm nào đó mà em rất thích và làm ở lớp.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 85 SGK** |

**Ký duyệt: 18 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 5 / 4 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 4 /2025. Lớp 6B dạy ngày / 4 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 4 /2025.

Tuần 32

**Tiết 32: BÀI 3: CẤU TRÚC RẼ NHÁNH TRONG THUẬT TOÁN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

+ Biết được cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh

+ Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

+ Biết được cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh

+ Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm lập trình Scratch 3.0

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :**  Biết được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê  **b. Nội dung :** Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê  **c. Sản phẩm:**  Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp dưới dạng liệt kê |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (20 phút):  **1. Hoạt động 1: Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được câu lệnh điều kiện phụ thuộc vào từ “NẾU”  **b. Nội dung:** Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện  **c. Sản phẩm:** Câu lệnh điều kiện phụ thuộc vào từ “NẾU”  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy lấy ví dụ về câu lệnh điều kiện?  Câu 2: Khi nào cần cấu trúc rẽ nhánh?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV  Câu 1:Tự cho ví dụ  Câu 2: Khi phải dựa trên điều kiện cụ thể nào đó để xác định bước thực hiện tiếp theo trong quá trình thực hiện thực toán thì cần cấu trúc rẽ nhánh  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1.Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện:** Khi phải dựa trên điều kiện cụ thể nào đó để xác định bước thực hiện tiếp theo trong quá trình thực hiện thực toán thì cần cấu trúc rẽ nhánh. | **1. Lựa chọn hành động tùy thuộc vào điều kiện:**  - Khi phải dựa trên điều kiện cụ thể nào đó để xác định bước thực hiện tiếp theo trong quá trình thực hiện thực toán thì cần cấu trúc rẽ nhánh. |
| **2. Hoạt động 2: Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết cú pháp và sơ đồ cấu trúc rẽ nhánh  **b. Nội dung:** Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh  **c. Sản phẩm:** Cú pháp và sơ đồ cấu trúc rẽ nhánh  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy nêu cú pháp rẽ nhánh dạng thiếu? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Em hãy nêu cú pháp rẽ nhánh dạng đủ? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  *Câu 1:*  + Cú pháp:    + Giải thích: Nếu điều kiện đúng thực hiện câu lệnh, nếu điều kiện sai kết thúc câu lệnh  **+ Ví dụ:**    *Câu 2:*  + Cú pháp:    + Giải thích: Nếu điều kiện đúng thực hiện câu lệnh 1,trái lại nếu điều kiện sai thực hiện câu lệnh 2  + Ví dụ:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy vẽ sơ đồ cú pháp rẽ nhánh dạng thiếu? Cho ví dụ minh họa?  Câu 2: Em hãy vẽ sơ đồ cú pháp rẽ nhánh dạng đủ? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Câu 1:**  **+ Sơ đồ:**    **+ Ví dụ:**    + Câu 2:  \* Sơ đồ:    Ví dụ:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh :**  - Cáu trúc lặp dùng để mô tả các bước của thuật toán được thực hiện lặp lại nhiều lần  - Trong cấu trúc lặp, bao giờ cũng có bước kiểm tra điều kiện kết thúc quá trình lặp.  - Ba cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp là đủ để mô tả mọi thuật toán.  - Sơ đồ:    + Giải thích: Nếu điều kiện đúng thực hiện câu lệnh, nếu điều kiện sai kết thúc câu lệnh | **2. Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh :**  \* Để thể hiện đúng cấu trúc rẽ nhánh, cần nhận biết những thành phần sau:  - Điều kiện rẽ nhánh.  - Các bước tiếp theo khi điều kiện ***được thoả mãn***, ta gọi ngắn gọn đó là ***nhánh đúng.***  - Các bước tiếp theo khi điều kiện ***không thoả mãn***, ta gọi ngắn gọn đó là ***nhánh sai.***  Ta quy ước sử dụng cặp từ khoá **“Nếu- Trái lại”** để thể hiện cấu trúc rẽ nhánh  - Cấu trúc rẽ nhánh kết thúc ngay sau khi gặp **“Hết nhánh".**  + Cú pháp:  Screenshot_7  + Giải thích: Nếu điều kiện ***được thoả mãn***, ta gọi ngắn gọn đó là ***nhánh đúng***.  \* Cấu trúc rẽ nhánh dạng khuyết  + Cú pháp:  Screenshot_9  + Giải thích: Nếu điều kiện ***không thoả mãn,*** ta gọi ngắn gọn đó là ***nhánh sai.***  Sơ đồ:  \* Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ    -Sơ đồ:  \* Cấu trúc rẽ nhánh dạng khuyết |
| **3. Hoạt động 3: Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh  **b. Nội dung:** Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh  **c. Sản phẩm:** Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh là gì? Cho ví dụ?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **+** Các phép so sánh  **đúng hoặc sai**  **+ Ví dụ: (a+b)> 5**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh:**  các phép so sánh  đúng hoặc sai  **Ví dụ:** (a+b) > 5 | **3. Biểu thức điều kiện trong cấu trúc rẽ nhánh:**  các phép so sánh  đúng hoặc sai  **Ví dụ: (a+b)> 5** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (11 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  **Bài 1.** Quy trình tính số tiền được giảm trừ cho khách hàng mua sách truyện thiếu niên ở hiệu sách *Người Máy*:  1. Tính tổng số tiền sách (khi chưa tính giảm giá), gọi số đó là *Tổng tiền sách.*  2. Nếu *Tổng số tiền sách ≥ 500 000 đồng;*số tiền được giảm là 10% của *Tổng số sách.*  3. Nếu *Tổng số tiền sách < 500 000 đồng;*số tiền được giảm là 5% của *Tổng số sách.*  Sử dụng mẫu thể hiện cấu trúc rẽ nhánh, em hãy viết lại (hoặc vẽ sơ đồ) mô tả quy trình tính số tiền được giảm cho khách hàng mua sách nêu ở trên.  **Bài 2.** Trong các phát biểu sau về biểu thức điều kiện ở cấu trúc rẽ nhánh, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai? Vì sao?  1. Phải là một biểu thức so sánh giá trị bằng.  2. Phải là một biểu thức so sánh giá trị lớn hơn, nhỏ hơn.  3. Khi kiểm tra phải cho kết quả là "đúng" hoặc "sai".  **Bài 3.** Trong các phát biểu sau về thuật toán, phát biểu nào đúng?  1. Dùng cấu trúc rẽ nhánh nếu có quá nhiều việc cần làm  2. Dùng cấu trúc rẽ nhánh khi có các trường hợp khác nhau cần xem xét, trường hợp khác nhau thì thực hiện việc khác nhau  3. Để thể hiện cấu trúc rẽ nhanh cần dùng mẫu **"Nếu.... Trái lại..."**  4. Cấu trúc rẽ nhanh luôn kết thúc với dấu hiệu **"Hết nhánh".**  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập:**  **Bài 1:** *Mô tả quy trình tính số tiền:*  Bước 1: Tính Tổng số tiền sách  Bước 2: Nếu Tổng số tiền sách 500 000 đồng; Số tiền được giảm là 10% của Tổng số sách.  **Trái lại:**  Số tiền được giảm là 5% của Tổng số tiền sách.  **Hết nhánh**  Bước 3: Tính số tiền phải trả là Tổng số tiền sách - số tiền được giảm  **Bài 2:**  1. Phải là một biểu thức so sánh giá trị bằng  => Sai, phải là biểu thức so sánh  2. Phải là một biểu thức so sánh giá trị lớn hơn, nhỏ hơn  => Sai, vì vẫn thiếu các phép so sánh khác nữa  3. Khi kiểm tra phải cho kết quả là "đúng" hoặc "sai"  => Đúng  **Bài 3.**  Trong các phát biểu sau về thuật toán, phát biểu nào đúng?  **Trả lời:**  Phát biểu đúng là:  3. Để thể hiện cấu trúc rẽ nhanh cần dùng mẫu **"Nếu.... Trái lại..."**  4. Cấu trúc rẽ nhanh luôn kết thúc với dấu hiệu **"Hết nhánh".** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  1. Cho 3 đồng xu trong đó có 1 đồng xu giả nhẹ hơn. Dùng cân thăng bằng để tìm ra đồng xu giả. Em hãy mô tả thuật toán bài toán trên.  2. Cô giáo điểm danh bằng cách gọi tên từng bạn trong danh sách lớp. Nếu bạn nào trả lời cô thì cô giáo gọi bạn tiếp theo, còn không thì cô giáo đánh dấu vắng mặt và gọi bạn tiếp theo. Việc đánh dấu của cô giáo có thể mô tả bằng những cấu trúc nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả cấu trúc đó?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. |  |

**Ký duyệt: 25 / 4 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: 20 /4 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / /2025. Lớp 6B dạy ngày / /2025

Lớp 6C dạy ngày / /2025.

Tuần 33

**Tiết 33: BÀI 4: CẤU TRÚC LẶP TRONG THUẬT TOÁN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS nắm được:

+ Biết được cấu trúc lặp trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán sử dụng cấu trúc lặp

+ Thể hiển được cấu trúc lặp khi biết trước và không biết trước số lần lặp cần làm

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

+ Biết được cấu trúc lặp trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán sử dụng cấu trúc lặp

+ Thể hiển được cấu trúc lặp khi biết trước và không biết trước số lần lặp cần làm

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm lập trình Scratch 3.0

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(6 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết được mô tả thuật toán thông qua trò chơi “làm theo chỉ dẫn” của hai bạn An và Khoa.  **b. Nội dung :** Mô tả thuật toán thông qua trò chơi “làm theo chỉ dẫn” của hai bạn An và Khoa.  **c. Sản phẩm:**  Mô tả thuật toán thông qua trò chơi “làm theo chỉ dẫn” của hai bạn An và Khoa.  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập:    **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. | Mô tả thuật toán thông qua trò chơi “làm theo chỉ dẫn” của hai bạn An và Khoa. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (19 phút):  **1. Hoạt động 1: Vòng lặp**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết được cấu trúc lặp  **b. Nội dung:** Vòng lặp  **c. Sản phẩm:** cấu trúc lặp  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  GV Y/c HS quan sát hình 1a và 1b trang 89 SGK    **HS : Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  *Câu 1*: Thuật toán ở hình 1b có đúng là thuật toán nêu ở Hình 1a không?  *Câu 2:* Những thao tác nào ở Hình 1b được lặp đi lặp lại và được lặp bao nhiêu lần?  *Câu 3:* Vòng lặp là gì?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  + Câu 1: Đúng  + Câu 2:  \* Tổng đang có: 6 lần  \* Số trang của một bạn: 5 lần  + Câu 3: Khi có một (hay nhiều) thao tác được thực hiện lặp lại một số lần liên tiếp trong quá trình thực hiện thuật toán thì cần dùng cấu trúc lặp.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. Vòng lặp:**  Khi có một (hay nhiều) thao tác được thực hiện lặp lại một số lần liên tiếp trong quá trình thực hiện thuật toán thì cần dùng cấu trúc lặp. | **1. Vòng lặp:**  Khi có một (hay nhiều) thao tác được thực hiện lặp lại một số lần liên tiếp trong quá trình thực hiện thuật toán thì cần dùng cấu trúc lặp. |
| **2. Hoạt động 2: Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết MTTT, cú pháp cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp  **b. Nội dung:** Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp  **c. Sản phẩm:** MTTT, cú pháp cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Để thể hiện được cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp như số trang của một bạn và tổng đã có như hình 1b trang 89 SGk em thay thế bằng gì?  Câu 2: Biến là gì ? Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là gì? Cho ví dụ minh họa?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1: Biến đếm  Câu 2:  + Biến là đại lượng được đặt tên, dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực thiện thuật toán, chương trình  + Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là giá trị của biến  + Ví dụ:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy xác định đầu vào, đầu ra và MTTT bằng cấu trúc lặp biết trước ví dụ hình 1b trang 89 SGK?  Câu 2: Em hãy nêu cú pháp cấu trúc lặp biết trước?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:    Câu 2:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp:**  + Biến là đại lượng được đặt tên, dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực thiện thuật toán, chương trình  + Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là giá trị của biến  + Ví dụ:      **\* Cú pháp cấu trúc lặp biết trước:**    \* Chú ý: Các thao tác trong vòng lặp cũng được thực hiện trình tự theo các bước liệt kê | **2. Biến đếm và thể hiện cấu trúc lặp khi biết trước số lần lặp:**  + Biến là đại lượng được đặt tên, dùng để lưu trữ giá trị và giá trị có thể thay đổi trong quá trình thực thiện thuật toán, chương trình  + Dữ liệu do biến lưu trữ gọi là giá trị của biến  + Ví dụ:      **\* Cú pháp cấu trúc lặp biết trước:**    \* Chú ý: Các thao tác trong vòng lặp cũng được thực hiện trình tự theo các bước liệt kê |
| **3. Hoạt động 3: Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp .**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Biết MTTT, cú pháp cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp  **b. Nội dung:** Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp  **c. Sản phẩm:** MTTT, cú pháp cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  Câu 1: Em hãy xác định đầu vào, đầu ra và MTTT bằng cấu trúc lặp khi không biết trước ví dụ hình 1b trang 89 SGK?  Câu 2: Em hãy nêu cú pháp cấu trúc lặp khi không biết trước?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  Câu 1:    Câu 2:    GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **3. Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp:**  **\* Cú pháp :** | **3. Thể hiện cấu trúc lặp khi không biết trước số lần lặp:**  \* Cú pháp : |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:  Bài 1: Cho trước một dãy số có 20 số nguyên. Nhiệm vụ được giao: Cần thông báo lần lượt bình phương của mỗi số nguyên trong dãy đã cho. EM hãy MTTT cho nhiệm vụ đó.  Bài 2: Trong các câu sau, câu nào đúng?  a. Đầu vào của bài toán có nhiều chỗ giống nhau sẽ yêu cầu thuật toán có cấu trúc lặp.  b. Có cấu trúc lặp trong thuật toán khi MTTT thấy có một loạt thao tác kế tiếp nhau được lặp lại.  c. Trong mẫu cấu trúc lặp”Lặp khi <điều kiện lặp> được thỏa mãn …” thao tác lặp được thực hiện ít nhất một lần.  d. Cấu trúc lặp luôn kết thúc với dấu hiệu “hết lặp”  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 92 SGK** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (10 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Khắc sâu kiến thức đã học  **b. Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập  **c. Sản phẩm:** Khắc sâu kiến thức đã học  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành bài tập sau:    **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **Bài tập: Trang 92 SGK** |

**Ký duyệt: / 5 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / /2025

Ngày dạy: Lớp 6A dạy ngày / 5 /2025. Lớp 6B dạy ngày /5 /2025

Lớp 6C dạy ngày / 5 /2025.

Tuần 34

**Tiết 34: BÀI 5 : THỰC HÀNH VỀ MÔ TẢ THUẬT TOÁN**

**I**. **MỤc tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Biết được các hình vẽ trong sơ đồ khối và quy ước sử dụng

- Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê hoặc trong sơ đồ khối.

**2.Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:** Thực hiện bài họcnày sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

**Năng lực tự chủ, tự học**: Học sinh có khả năng tự đọc sách giáo khoa và kết hợp với gợi ý của giáo viên để trả lời câu hỏi

**Năng lực giao tiếp và hợp tác**: Học sinh thảo luận nhóm để để trả lời câu hỏi

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: Học sinh đưa ra được thêm các ví dụ về các kiến thức đã học trong bài học.

**2.2. Năng lực Tin học:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

**Năng lực A (NLa):** Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.

**Năng lực C (NLc):**

- Biết được các hình vẽ trong sơ đồ khối và quy ước sử dụng

- Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê hoặc trong sơ đồ khối.

**Năng lực D (NLd):** Sử dụng được phần mềm lập trình Scratch 3.0

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, SGV, SBT Tin học 6. Bảng nhóm.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh:** SGK, SBT Tin học 6.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**(5 phút):**.**  **a. Mục tiêu hoạt động :** Biết cách MTTT với số lần lặp biết trước  **b. Nội dung :** Bài tập: EM hãy MTTT tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 1, đến khi lần đầu tiên nhận được tổng số lớn hơn 500 thì dừng lại và thông báo tổng số đó.  **c. Sản phẩm:** MTTT với số lần lặp biết trước  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Hoạt động nhóm thảo luận tống nhất kết quả trên phiếu học tập: EM hãy MTTT tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 1, đến khi lần đầu tiên nhận được tổng số lớn hơn 500 thì dừng lại và thông báo tổng số đó.  **- Thực hiện nhiệm vụ học tập:** Các nhóm thảo luận bài tập và câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình thông qua phiếu học tập.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận:**  + Sau khi thực hiện xong bài tập Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiên thức mới. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** (21 phút):  **1. Hoạt động 1 :** **MTTT theo cách liệt kê** .  **a. Mục tiêu:**  Biết MTTT theo cách liệt kê  **b. Nội dung :** MTTT theo cách liệt kê  **c. Sản phẩm:** MTTT theo cách liệt kê  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  + GV nhận xét, chốt kiến thức  **1. MTTT theo cách liệt kê**  **Bài 1: Đếm số chẵn trong một dãy số**  Bài toán: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn | **1. MTTT theo cách liệt kê**  **Bài 1:** Đếm số chẵn trong một dãy số  Bài toán: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn |
| **2. Hoạt động 2 :** **MTTT theo sơ đồ khối** .  **a. Mục tiêu:**  Biết quy ước của các khối và MTTT theo sơ đồ khối  **b. Nội dung :** MTTT theo sơ đồ khối  **c. Sản phẩm:** Quy ước của các khối và MTTT theo sơ đồ khối  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  Gv y/c HS quan sát:    **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Các hình trên được quy ước như thế nào?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.      GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 2:**  Gv y/c HS quan sát:      **HS:** Quan sát  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Các hình trên được lấy làm sơ đồ mẫu cho cấu trúc nào sau đây: Tuần tự, rẽ nhánh, lặp với số lần không biết trước.  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  + Tuần tự: Hình 1b  + Rẽ nhánh: Hình 1a  + Lặp với số lần không biết trước: Hình 1c  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập 3:**  Gv y/c HS quan sát:      **HS: Quan sát**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau: Cấu trúc lặp hình 2a có tương đương sơ đồ khối hình 2b không? Hãy MTTT chương trình trên?  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. Chốt nội dung kiến thức chính:  **2. MTTT theo sơ đồ khối :**  **Bài 2:** Chọn sơ đồ mẫu trang 93 SGK | **2. MTTT theo sơ đồ khối :**  **Bài 2:** Chọn sơ đồ mẫu trang 93 SGK |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:** (10 phút):  **a. Mục tiêu:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :**  + Khởi động phần mềm Scratch  + Thực hiện bài tập sau:  Bài 1: Cho trước một dãy số có 20 số nguyên. Nhiệm vụ được giao: Cần thông báo lần lượt bình phương của mỗi số nguyên trong dãy đã cho. Em hãy MTTT và viết sơ đồ khối cho nhiệm vụ đó.  Bài 2: EM hãy MTTT và viết sơ đồ khối tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 1, đến khi lần đầu tiên nhận được tổng số lớn hơn 500 thì dừng lại và thông báo tổng số đó.  Bài 3: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn  **c. Sản phẩm:** Kết quả các bài tập trên  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  + Khởi động phần mềm Scratch  + Thực hiện bài tập sau:  Bài 1: Cho trước một dãy số có 20 số nguyên. Nhiệm vụ được giao: Cần thông báo lần lượt bình phương của mỗi số nguyên trong dãy đã cho. EM hãy MTTT và viết sơ đồ khối cho nhiệm vụ đó.  Bài 2: EM hãy MTTT và viết sơ đồ khối tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 1, đến khi lần đầu tiên nhận được tổng số lớn hơn 500 thì dừng lại và thông báo tổng số đó.  Bài 3: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn  **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **Đánh giá kết quả hoạt động**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động luyện tập thực hành các bài tập của các nhóm.  -Nêu những lỗi mà các em thường hay mắc phải  - Đưa ra hướng khắc phục  - Giải đáp những thắc mắc của học sinh  - Tuyên dương và ghi điểm những học sinh thực hành tốt, phê bình những em lười thực hành, mất trật tự trong giờ thực hành.  HS: Chú ý quan sát, lắng nghe kết quả đánh giá của GV.  GV: Thực hiện củng cố kiến thức và dặn dò HS chuẩn bị nội dung cho tiết học tiếp theo.  HS: Lắng nghe và thực hiện.  GV: Thông báo hết thời gian thực hành và yêu cầu HS tắt máy, kiểm tra các thiết bị máy tính, tiến hành vệ sinh phòng Tin học, chú ý an đảm bảo an toàn về điện.  HS: Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà GV đặt ra. | + Khởi động phần mềm Scratch  + Thực hiện bài tập :  Bài 1: Cho trước một dãy số có 20 số nguyên. Nhiệm vụ được giao: Cần thông báo lần lượt bình phương của mỗi số nguyên trong dãy đã cho. Em hãy MTTT và viết sơ đồ khối cho nhiệm vụ đó.  Bài 2: EM hãy MTTT và viết sơ đồ khối tìm tổng các số tự nhiên liên tiếp bắt đầu từ số 1, đến khi lần đầu tiên nhận được tổng số lớn hơn 500 thì dừng lại và thông báo tổng số đó.  Bài 3: Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số chẵn |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (9 phút):  **a. Mục tiêu hoạt động:** Thực hành trên máy tính  **b. Nội dung :** Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số lẻ  **c. Sản phẩm:** Kết quả các bài tập thực hànhMTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số lẻ  **d. Tổ chức thực hiện:** Thực hành ở nhà (có thể) | |
| **Hoạt động của GV** **và HS** | **Tiến trình nội dung** |
| Thực hiện nội dung trên tại nhà (có thể) | **Nội dung:** Học sinh về nhà thực hiện :  + Cho một dãy có 50 số nguyên. Hãy MTTT và viết sơ đồ khối đếm xem trong dãy đã cho có bao nhiêu số lẻ |

**Ký duyệt: / 5 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**

Ngày soạn: / 5 /2025

Ngày dạy: Lớp 6A kiểm tra ngày / 5 / 2025. Lớp 6B kiểm tra ngày / 5 / 2025

Lớp 6C kiểm tra ngày / 5 / 2025.

Tuần 35

**Tiết 35: KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**: Kiểm tra học sinh về các kiến thức cơ bản sau:

- Nắm được kiến thức về sơ đồ tư duy.

- Biết soạn thảo, chỉnh sửa, trình bày văn bản.

- Biết cách chèn bảng, chèn thêm hàng, chèn thêm cột vào 1 bảng đã có.

**2. Về năng lực:**

**2.1Năng lực chung:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- Học sinh chủ động trong việc làm bài kiểm tra của cá nhân.

**-** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết được các câu hỏi, bài tập trong đề kiểm tra.

**2.2 Năng lực tin học:** Kiểm tra một số năng lực của học sinh được hình thành, phát triển thông qua các bài đã học:

- Sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông;

- Hợp tác trong môi trường số.

- Ứng xử phù hợp trong môi trường số;

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài kiểm tra này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố phẩm chất của học sinh như sau:

Trung thực: Tự giác làm bài kiểm tra của mình và không gian lận trong quá trình làm bài kiểm tra.

Trách nhiệm: Hoàn thành bài kiểm tra.

**II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA**

1. Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết trên giấy

2. Thời gian kiểm tra: 45 phút

3. Số lượng câu hỏi:

- Trắc nghiệm: 28 câu (7 điểm)

- Tự luận: 3 câu (4 điểm)

**III. Ma trận, đề kiểm tra**

1. Ma trận

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**

**MÔN: TIN HỌC LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | | TL |  |
| **1** | **Ứng dụng Tin học** | §1. Tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản. | 2  *0,5đ* |  | 1  *0,25đ* |  |  |  |  | |  | 3  ***0,75đ*** |
| §2. Trình bày trang, định dạng và in văn bản. | 2  *0,5đ* |  | 1  *0,25đ* |  |  |  |  | |  | 3  ***0,75đ*** |
| §4. Trình bày thông tin ở dạng bảng | 2  *0,5đ* |  | 1  *0,25đ* |  |  |  |  | |  | 3  ***0,75đ*** |
| §6. Sơ đồ tư duy | 2  *0,5đ* |  | 1  *0,25đ* |  |  |  |  | |  | 3  ***0,75đ*** |
| **2** | **Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | §1. Khái niệm thuật toán | 2  *0,5đ* |  | 2  *0,5đ* |  |  |  |  | |  | 4  ***1,0đ*** |
| §2. Mô tả thuật toán. Cấu trúc tuần tự trong thuật toán. | 2  *0,5đ* |  | 2  *0,5đ* |  |  | 1  *1,0đ* |  | |  | 5  ***2,0đ*** |
| §3. Cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán | 2  *0,5đ* |  | 2  *0,5đ* |  |  | 1  *1,0đ* |  | |  | 5  ***2,0đ*** |
| §4. Cấu trúc lặp trong thuật toán | 2  *0,5đ* |  | 2  *0,5đ* |  |  |  |  | | 1  *1,0đ* | 5  ***2,0đ*** |
| **Tổng** | | | **16**  ***4,0đ*** |  | **12**  ***3,0đ*** |  |  | **2**  ***2.0đ*** |  | | **1**  ***1,0đ*** | 31  ***10đ*** |
| *Tỉ lệ %* | | | *40* | | *30* | | *20* | | | *10* | | *100* |
| *Tỉ lệ chung* | | | *70* | | | | *30* | | | | | *100* |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA KÌ II**

**MÔN: TIN HỌC 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 Phút**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Ưng dụng Tin học** | §1. Tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản | **Nhận biết:**   * Nêu được tác dụng của lệnh **Find (C1)** * Nêu được chức năng của 4 nút lệnh trong hộp thoại Find and Replace. (C2)   **Thông hiểu:**   * Biết cách thay thế một từ hay một cụm từ trong văn bản. (C3) | 2TN | 1TN |  |  |
| §2. Trình bày trang, định dạng và in văn bản. | **Nhận biết:**   * Trình bày được dấu hiệu kết thúc của một đoạn văn bản.(C4) * Trình bày được tac dụng của lệnh Portrait.(C5)   **Thông hiểu:**   * Phân biệt được một số thao tác không phải là định dạng văn bản.(C6) | 2TN | 1TN |  |  |
| §4. Trình bày thông tin ở dạng bảng | **Nhận biết:**   * Trình bày được tác dụng của việc trình bày thông tin dưới dạng bảng.(C7) * Trình bày được cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng.(C8)   **Thông hiểu:**   * Phân biệt được thông tin nào nên trình bày ở dạng bảng, thông tin nào không nên trình bày ở dạng bảng.(C9) | 2TN | 1TN |  |  |
| §6. Sơ đồ tư duy | **Nhận biết:**   * Nêu được sơ đồ tư duy là gì?(C10) * Nêu được thông tin được trình bày trong sơ đồ tư duy là gì.(C11)   **Thông hiểu:C12**   * Phân biệt được ưu điểm và nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy trên máy tính.(C12) | 2TN | 1TN |  |  |
| **2** | **Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính** | §1. Khái niệm thuật toán | **Nhận biết:**   * Trình bày được thuật toán là gì.(C13) * Nhận biết được bước tiếp theo của thuật toán cụ thể.(C14)   **Thông hiểu:**   * Diễn tả được thuật toán mô tả việc đánh răng.(C15) * Phân biệt được thuật toán và không phải thuật toán trong một số ví dụ cụ thể.(C16) | 2TN | 2TN |  |  |
| §2. Mô tả thuật toán. Cấu trúc tuần tự trong thuật toán. | **Nhận biết:**   * Chỉ ra được 2 cách mô tả thuật toán.(C17) * Nêu được sơ đồ khối là gì?(C18)   **Thông hiểu:**   * Diễn tả được tính đúng đắn trong thuật toán.(C19) * Hiểu được lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối trong mô tả thuật toán.(C20)   **Vận dụng:**   * Xác định được đầu vào và đầu ra trong một số bài toán cụ thể.(C29) | 2TN | 2TN | 1TL |  |
| §3. Cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán | **Nhận biết:C21;C22**   * Chỉ ra được có 2 dạng rẽ nhánh (đủ và khuyết). (C21) * Chỉ ra được khi nào thì sử dụng cấu trúc rẽ nhánh.(C22)   **Thông hiểu:**   * Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ trong bài toán cụ thể.(C23) * Kiểm tra được tính đúng/sai của các điều kiện đơn giản và kết quả thu được của một thuật toán cho trước.(C24)   **Vận dụng:**   * Xây dựng được thuật toán, mô tả được thuật toán để giải một số bài toán cụ thể (có sử dụng cấu trúc rẽ nhánh).(C30) | 2TN | 2TN | 1TL |  |
| §4. Cấu trúc lặp trong thuật toán | **Nhận biết:**   * Chi ra được đặc điểm, tính chất và phân loại được cấu trúc lặp. (C25) * Chỉ ra được cấu trúc dạng nào khi biết sơ đồ khối của cấu trúc. (C26)   **Thông hiểu:**   * Tổng hợp được các cấu trúc cơ bản để mô tả thuật toán.(C27) * Phân biệt được các sơ đồ khối thể hiện các cấu trúc cơ bản để mô tả thuật toán.(C28)   **Vận dụng cao:**   * Xây dựng được thuật toán, mô tả được thuật toán để giải một số bài toán cụ thể (có sử dụng cấu trúc lặp).(C31) | 2TN | 2TN |  | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **2** | **1** |

II. Đề kiểm tra

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: TIN HỌC, Lớp 6**

*Thời gian làm bài*: 45 phút

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1. Lệnh Find được sử dụng khi nào?**

A.Muốn định dạng chữ in nghiêng. B.Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc một cụm từ trong văn bản

C. Khi muốn thay thế một từ hặc một cụm từ trong văn bản.

D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

**Câu 2. Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”. Nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế , chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh:**

A. Repalce All B. Replace C. Find Next D. Cancel.

**Câu 3. Bạn An đang viết về đặc sản Bánh gai bà thi để giới thiệu cho các bạn ở Hà Hội. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản bằng cách thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn ấy sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”?**

A. Repalce All B. Replace C. Find Next D. Cancel.

**Câu 4. Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:**

A. Dòng B. Trang. C. Đoạn. D. Câu.

**Câu 5. Trong phần mềm soạn thảo văn bản, lệnh Portrait dùng để:**

A. Chọn hướng trang đứng. B. Chọn hướng trang ngang. C. Chọn lề trang. D. Chọn lề đoạn văn bản.

**Câu 6. Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?**

A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng. B. Chọn chữ màu xanh.

C. Căn giữa đoạn văn bản. D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

**Câu 7. Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?**

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.

B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.

C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.

D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra.

**Câu 8. Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:**

A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím. B. Chỉ sử dụng chuột.

C.Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc. D. có thể sử dụng chuột, phím Tap hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

**Câu 9. Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?**

A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại. B. Chương trình hoạt động.

C. Các đồ dùng cần mang theo. D. Phân công chuẩn bị của từng người.

**Câu 10. Sơ đồ tư duy là gì?**

A. Một sư đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng những từ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.

B. Văn bản một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng tivi.

C. Bản vẽ kiến trúc ngôi nhà.

D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

**Câu 11. Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:**

A. Tiêu đề, đoạn văn. B. Chủ đề chính, chủ đề nhánh.

C. Mở bài, thân bài, kết luận. D. Chương, bài, mục.

**Câu 12. Phát biểu nào không phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?**

A. Có thể xắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.

B. Có thể chia sẻ cho nhiều người.

C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

**Câu 13. Thuật toán là gì?**

A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.

B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.

C. Một ngôn ngữ lập trình.

D. Một thiết bị phần cứng lưu dữ liệu.

**Câu 14. Bạn Nam nghĩ về những công việc sẽ thực hiện sau khi thức dậy vào buổi sáng. Bạn ấy viết một thuật toán bằng cách ghi ra từng bước, từng bước một. bước đầu tiên bạn ấy viết ra là “Thức dậy”. Em hãy cho biết bước tiếp theo là gì?**

A. Đánh răng. B. Thay quần áo. C. Đi tắm D. Ra khỏi giường.

**Câu 15. Bạn Hoa viết thuật toán mô tả việc đánh răng. Bạn ấy ghi các bước như sau:**

**⓵ Rửa sạch bàn chải. ⓶ Súc miệng. ⓷ chải răng. ⓸ Cho kem đánh răng vào bàn chải.**

Em hãy sắp xếp lại các bước cho đúng thứ tự thực hiện.

A. 1 -> 2 -> 3 -> 4. B. 4 -> 3->2->1 C. 2 -> 3 -> 1 ->4 D. 4 -> 1 -> 2 ->3

**Câu 16. Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?**

A. Một bản nhạc hay. B. Một bức tranh đầy màu sắc.

C. Một bản hướng dẫn về cách nướng bánh với các bước cần làm. D. Một bài thơ lục bát.

**Câu 17. Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?**

A. Sử dụng các thông tin và dữ liệu. B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối. D. Sử dụng phần cứng và phần mềm.

**Câu 18. Sơ đồ khối là gì?**

A. 1 sơ đồ gồm các hình khối, đường mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán

B. Một ngôn ngữ lập trình.

C. Một biểu đồ hình cột. D. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.

**Câu 19. Phát biểu nào sau đây là đúng?**

A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán.

B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

**Câu 20. Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là gì?**

A.Sơ đồ khối tuân theo 1 tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kỳ quốc gia nào cũng có thể hiểu

B. Sơ đồ khối dễ vẽ. C. Sơ đồ khối dễ thay đổi. D. Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

**Câu 21. Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại.** A. 1 B. 2 C. 3 D. 4.

**Câu 22: Câu: “Nếu bạn Hoa ốm phải nghỉ học, em sẽ chép bài giúp bạn” thể hiện cấu trúc điều khiển nào?**

A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ. B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

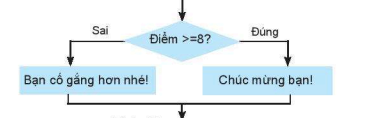
C. Cấu trúc rẽ nhánh. D. Cấu trúc tuần tự.

**Câu 23. Bạn An viết chương trình điều khiển quả bóng nếu gặp cạnh của màn hình thì nảy trở lại theo hướng ngược lại. Theo em bạn An nên dùng cấu trúc điều khiển nào để thực hiện yêu cầu di chuyển của quả bóng.**

A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ. B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

C. Cấu trúc tuần tự. D. Cấu trúc lặp.

**Câu 24: Cho sơ đồ khối sau:**



Nếu bạn Nga được 8 điểm thì theo em bạn ấy nhận được thông báo gì?

A. Không nhận được thông báo gì. B. “Bạn cố gắng hơn nhé!”.

C. “Chúc mừng bạn!”. D. “Chúc mừng bạn! Bạn cố gắng hơn nhé!”.

**Câu 25. Phát biểu nào sau đây là sai?**

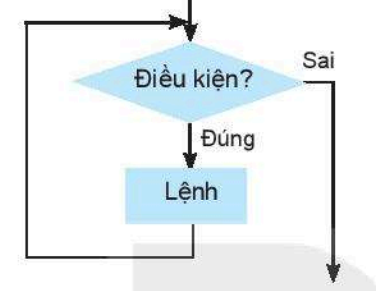
A. Cấu trúc lặp có số lần luôn được xác định trước.

B. Cấu trúc lặp bao giờ cũng có điều kiện để vòng lặp kết thúc.

C. Cấu trúc lặp có 2 loại là lặp với số lần biết trước và lặp với số lần không biết trước.

D. Cấu trúc lặp có loại kiểm tra điều kiện trước và loại kiểm tra điều kiện sau.

**Câu 26. Cho sơ đồ khối sau:**



Sơ đồ khối trên thể hiện cấu trúc:

A. Cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ. B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu.

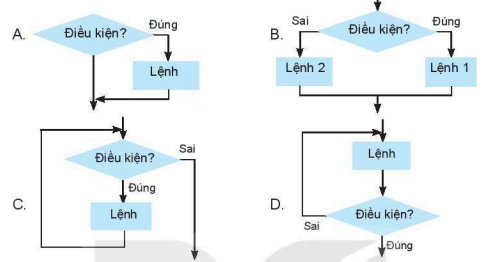
C. Cấu trúc tuần tự. D. Cấu trúc lặp.

**Câu 27. Các cấu trúc cơ bản để mô tả thuật toán mà em đã học là gì?**

A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp. B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.

C. Rẽ nhánh, lặp và gán. D. Tuần tự, lặp và gán.

**Câu 28. Trong các sơ đồ khối sau, sơ đồ khối nào thể hiện cấu trúc lặp kiểm tra điều kiện sau?**



**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29.** Hãy cho biết đầu vào và đầu ra của các thuật toán sau:

a) Thuật toán tìm số lớn hơn trong hai số a, b.

b) Thuật toán tìm một cuốn sách có trên giá sách hay không.

**Câu 30**. Học sinh THCS bắt đầu được xét kết nạp Đoàn khi đủ 16 tuổi. Em hãy dùng cấu trúc rẽ nhánh để mô tả thuật toán kiểm tra điều kiện kết nạp Đoàn bằng cách liệt kê các bước hoặc dùng sơ đồ khối.

**Câu 31.** Cho thuật toán tìm ước chung lớn nhất của 2 số a và b được mô tả bằng cách liệt kê các bước:

Bước 1 : Lặp khi a khác b.

* Nếu a>b thì bớt a đi b đơn vị.
* Nếu b>a thì bớt b đi a đơn vị.

Hết lặp.

Bước 2: Thông báo ước chung lớn nhất là a.

Em hãy mô tả thuật toán trên bằng sơ đồ khối.

III. Hướng dẫn chấm

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **Đáp án** | B | C | A | C | A | D | C | D | A | A | B | C | B | D |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
| **Câu** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** | **21** | **22** | **23** | **24** | **25** | **26** | **27** | **28** |
| **Đáp án** | B | C | C | A | C | A | B | B | A | C | A | D | A | D |

**\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.**

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 29**  **( 1 điểm)** | a) INPUT: hai số a,b  OUTPUT: Số lớn hơn  b) INPUT: tên cuốn sách, giá sách.  OUTPUT: vị trí của cuốn sách nếu có hoặc thông báo nếu không có. | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0,25* |
| **Câu 30**  **(1 điểm)** | Học sinh có thể **chọn 1 trong 2 cách**  **Cách 1.** Liệt kê các bước:  Bước 1: tuổi của học sinh (T).  Bước 2: Nếu (T>=16) thông báo “Đủ tuổi kết nạp Đoàn”  Trái lại: thông báo “Chưa đủ tuổi kết nạp Đoàn”.  Hết nhánh.  **Cách 2.** Dùng sơ đồ khối  Sai  T>=16  Đủ tuổi kết nạp Đoàn  Chưa đủ tuổi kết nạp Đoàn  Đúng | *0,25*  *0,25*  *0,25*  *0.25*  0,5  0,5 |
| **Câu 31**  **( 1 điểm)** | a ≠ b  a>b  a=a-b  b=b-a  UCLN là a  Sai  Đúng  Sai  Đúng | 0,5  0,25  0,25 |

**Ký duyệt: / 5 /2025**

**Nguyễn Đăng Định**